

Luật sư ĐÀO TĂNG DỤC

**CẨM NANG SONG NGỮ
THÀNH LẬP HỘI ĐOÀN
TRONG BỐI CẢNH
XÃ HỘI DÂN SỰ TẠI VIỆT NAM**



**BI-LINGUAL MANUAL
ON THE FORMATION OF ASSOCIATIONS
WITHIN THE CONTEXT OF CIVIL SOCIETY IN VIETNAM
BY (ZUC) TANG DUC DAO, SOLICITOR**



**LỰC LƯỢNG DÂN TỘC CỨU NGUY TỔ QUỐC
THE PEOPLE'S FORCE TO SAVE VIETNAM
2016**

**BI-LINGUAL MANUAL ON
THE FORMATION OF ASSOCIATIONS
WITHIN THE CONTEXT OF
CIVIL SOCIETY IN VIETNAM**

By (Zuc) Tang Duc Dao, solicitor _____

**CẨM NANG SONG NGỮ
THÀNH LẬP HỘI ĐOÀN
TRONG BỐI CẢNH
XÃ HỘI DÂN SỰ TẠI VIỆT NAM**

_____ Luật sư Đào Tăng Dực

(c) Copyright Dao, Tang Duc 2016

All rights reserved. However, subject to giving due recognition to particulars of author and publication (such as name of author, edition and publisher), the author consents to the use, publication and dissemination by all interested parties, by any means including in print or electronically of this book, without any restrictions and without any financial obligations to the author and publisher.

(c) Bản Quyền Đào Tăng Dực 2016

Tác giả giữ toàn bộ bản quyền. Tuy nhiên, với điều kiện phải công nhận và ghi rõ chi tiết về tác giả và xuất bản (như tên họ tác giả, ấn bản và người xuất bản) tác giả đồng ý mọi sử dụng, xuất bản và phổ biến do những thành phần quan tâm, bằng mọi phương tiện, kể cả in ấn hoặc điện tử, cuốn sách này, không giới hạn, và không bị ràng buộc bởi những trách nhiệm tài chính đối với tác giả và người xuất bản

National Library of Australia Cataloguing-in-Publication data:

Đào Tăng Dực

Bibliography

ISBN 978-0-9872880-6-6

1. *Civil society- Vietnam*
2. *Pluralism (Social sciences) – Vietnam.*
3. *Rule of law- 4. Democracy- Vietnam. I. Title*

FOREWORD

A ccording to Montesquieu, a French thinker of the Age of Enlightenment, one of the essential requirements for a strong democracy, is the existence of a prosperous civil society, in order to counter-balance the oppressive power of government or the state.

In Vietnam, not only is awareness about civil society relatively new, but the formation of civil society organizations is still suppressed or forbidden. The reason is the Communist Party of Vietnam (CPV), in order to protect its hold on power, considers these organizations “reactionary”, or “plotting to overthrow the government”.

However, there are currently positive developments in Vietnam. Thanks to popular modern means of information technology, the people become more aware of the duplicitous nature of the CPV, namely “spineless towards China and vicious towards its people”. In addition, the internal struggle for power within the CPV has weakened its hold on power. Meanwhile, the CPV’s reliance on benefits brought about by Vietnam’s external relations has forced it to agree to make a number of concessions.

This is an opportunity for us to promote the need to build civil society and to accelerate the creation of civil society organizations as a necessary first step in the process of democratization of the nation.

With this aim in mind, the People’s Force to Save Vietnam earnestly introduces the “Bilingual manual on the Formation of Associations within the Context of Civil Society in Vietnam” authored by (Zuc) Tang Duc Dao, solicitor and chairman of its Committee for Nation Building Strategy.

This manual is a practical document, not an

LỜI GIỚI THIỆU

T heo Montesquieu, một tư tưởng gia người Pháp thời Ánh Sáng, một trong những đòi hỏi thiết yếu của một nền dân chủ bền vững là sự hiện diện của một xã hội dân sự hưng thịnh, hầu cân bằng sức mạnh áp đảo của chính quyền hoặc nhà nước.

Tại Việt Nam, chẳng những ý thức về xã hội dân sự còn rất mới mẻ mà sự hình thành các tổ chức xã hội dân sự còn bị ngăn chặn, bóp nghẹt. Lý do là vì đảng CSVN, để bảo vệ ngôi vị chủ nhân ông đất nước độc quyền và vĩnh viễn, đã xem các tổ chức này là “phản động” hoặc “âm mưu lật đổ nhà nước.”

Tuy nhiên, tình hình đất nước đang có những chuyển biến thuận lợi. Nhờ các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phổ cập, đồng đảo dân chúng đã nhìn rõ bản chất “hèn với giặc, ác với dân” của đảng CSN. Thêm vào đó, sự tranh giành, đấu đá nội bộ đã làm cho khả năng bám giữ quyền lực của tập đoàn thống trị ngày càng suy yếu. Đồng thời, trông cậy vào lợi ích do giao thương với bên ngoài, buộc đảng CS phải chấp nhận một số nhượng bộ.

Đây là cơ hội để quảng bá nhu cầu xây dựng xã hội dân sự và đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức xã hội dân sự như là một bước đầu thiết yếu trong tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Trong mục tiêu đó, Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc trân trọng giới thiệu “Cẩm Nang Song Ngữ Thành Lập Hội Đoàn Trong Bối Cảnh Xã Hội Dân Sự tại Việt Nam” của Luật Sư Đào Tăng Dực, Chủ tịch Ủy Ban Nghiên Cứu Sách Lược Hưng Quốc của Lực Lượng.

Cẩm nang này là một tài liệu thực dụng,

erudite study, explaining in short form, defining the meaning of, limitations, inherent dangers within civil society and provides ways to limit or neutralize such dangers.

The manual also proposes realistic methods and concrete models to establish legitimate non-government organizations, to contribute to the building and consolidation of civil society.

It is bilingual because English has assumed the position of global language and we have a need to promote outside of Vietnam our process of democratization.

In addition, Vietnam still lives under a dictatorship. NGOs are frequently suppressed. If the model constitution of this manual is used, when oppressed, the English version can be shown to international bodies for ease of intervention.

We hope this manual will be useful to the task of building and consolidating civil society in Vietnam and will be considered, studied and or applied by activists inside and outside of Vietnam, members of non-communist organizations or political parties, deputies of the National Assembly, progressive members of the CPV, patriotic young students, ordinary Vietnamese citizens concerned about the destiny of their country.

We respectfully recommend this manual to readers.

Tran Quoc Bao

Chairman of the Central Executive
Coordination Council

The People's Force to Save Vietnam

không có tính nghiên cứu bác học, giải thích ngắn gọn, định nghĩa bản chất, giới hạn, những hiểm nguy tiềm chứa trong xã hội dân sự lẫn nhà nước và phương thức giới hạn hoặc hóa giải các hiểm nguy này.

Cẩm nang cũng đề ra phương thức thực tế và mô hình cụ thể hầu có thể thành lập những hội đoàn phi chính phủ nghiêm chỉnh, đóng góp vào tiến trình xây dựng và kiện toàn xã hội dân sự.

Cẩm nang được viết song ngữ vì Anh Ngữ mặc nhiên đã trở thành ngôn ngữ toàn cầu và chúng ta có nhu cầu ngoại vận quan trọng cho tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Thêm vào đó, vì Việt Nam còn là một quốc gia dưới ách độc tài, các tổ chức phi chính phủ thường xuyên bị đàn áp. Nếu nội quy mẫu trong cẩm nang được sử dụng, khi bị đàn áp, có thể dùng bản Anh Ngữ của nội quy mẫu làm tài liệu, nhờ các cơ quan quốc tế can thiệp dễ dàng hơn.

Chúng tôi hy vọng cẩm nang này sẽ hữu ích cho công tác xây dựng và kiện toàn xã hội dân sự tại Việt Nam và sẽ được giới đấu tranh trong và ngoài nước, cán bộ các tổ chức hoặc đảng phái phi cộng sản, những đại biểu quốc hội, những thành phần cấp tiến trong đảng CSVN, những sinh viên trẻ yêu nước, những người dân Việt bình thường nhưng nặng nợ núi sông, tham khảo, khai dụng.

Xin trân trọng giới thiệu cẩm nang cùng quý độc giả.

Trần Quốc Bảo

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hợp Trung Ương

Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc

TABLE OF CONTENTS

Foreword
Introduction

Part I: Analysis of civil society

Section 1: Panoramic view of civil society
Section 2: What is civil society?
Section 3: What is the state?
Section 4: What are associations?
Section 5: The process of institutionalization spanning the state and civil society
Section 6: How to control or limit the process of institutionalization?

Part II: Practical guide to the formation of associations

Section 1: Freedom of association
Section 2: Number of people needed to form an association
Section 3: Do associations need to register with the authorities
Section 4: What would be the principal activities of associations within civil society?
Section 5: Do associations require separate policy platforms and constitutions?
Section 6: Concrete methods to form associations
Section 7: Some basic principles to be observed
Section 8: Model objectives
Section 9: Model constitution
Section 10: Application for membership form
Section 11: Trust deed
Section 12: The case of NGOs
Section 13: The case of religious organizations
Section 14: The case of associations of a trade union nature
Conclusion

MỤC LỤC

Lời giới thiệu
Dẫn nhập

Phần I: Phân tích xã hội dân sự

Đoạn 1: Tổng quan về xã hội dân sự
Đoạn 2: Xã hội dân sự là gì?
Đoạn 3: Nhà nước là gì?
Đoạn 4: Những hội đoàn là gì?
Đoạn 5: Tiến trình định chế hóa xuyên biên giới giữa nhà nước và xã hội dân sự
Đoạn 6: Làm sao kiểm soát hoặc giới hạn tiến trình định chế hóa?

Phần II: Hướng dẫn thực dụng thành lập hội đoàn

Đoạn 1: Tự do hội họp
Đoạn 2: Lập hội cần bao nhiêu người
Đoạn 3: Cần đăng ký với chính phủ hay không?
Section 4: Những hoạt động chính của những hội đoàn trong xã hội dân sự là gì?
Đoạn 5: Cần cương lĩnh và nội quy riêng biệt hay không?
Đoạn 6: Phương thức cụ thể thành lập hội
Đoạn 7: Một số nguyên tắc căn bản cần lưu ý
Đoạn 8: Các mục tiêu mẫu
Đoạn 9: Nội quy mẫu
Đoạn 10: Đơn xin gia nhập hội
Đoạn 11: Giao kèo ủy nhiệm
Đoạn 12: Trường hợp các NGOs
Đoạn 13: Trường hợp các hội đoàn có tính tôn giáo
Đoạn 14: Trường hợp các hội đoàn có tính nghiệp đoàn lao động
Kết luận

Annexure A: Model objectives

Political
Human rights
Trades and professions
Mutual support for victims of injustice
Religious

Phụ lục A: Các mục tiêu mẫu

Chính trị
Nhân quyền
Nghề nghiệp
Tương trợ dân oan
Tôn giáo

Annexure B: Model Constitution

Phụ lục B: Nội quy mẫu

Annexure C: Application for membership and recommendation of application

Phụ lục C: Đơn xin gia nhập và giấy giới thiệu hội viên

Annexure D: Trust Declaration

Phụ lục D: Giao kèo ủy nhiệm

Introduction:

To build and consolidate civil society is a crucial requirement for the democratization process in Vietnam. This manual outlines the main features on the nature, limitations, positive and negative aspects of civil society and its component parts. A skilful application of our deeper understanding of civil society may even help in preventing, at times, catastrophic dangers to the democratization process of our nation.

The manual will comprise two parts. Part I will provide an analysis of civil society and Part II will provide practical guidance on the establishment and operation of associations, which constitute the driving force of civil society.

Dictatorships do not fear opposition from individuals. What they fear are individuals united into organisations (or associations) to oppose them. When they dominate civil society, they not only forbid the formation of independent organizations, but they also create bogus organizations, under their control, to promote a bogus civil society, and infiltrate all other social and economic organs.

Dictators are aware that these isolated individuals, regardless of their rebellious thoughts, will never take revolutionary action and will not pose a real threat to their power. Only organized opposition can transform thoughts into action and effectively challenge their power.

Our issue is to overcome this difficulty, get individuals organized into associations and convert thoughts into action.

In short, we must do what dictators fear most which is to organize thinking individuals.

Dẫn nhập:

Xây dựng và củng cố xã hội dân sự là một điều kiện then chốt của tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Cẩm nang này đưa ra những đường nét chính về bản chất, giới hạn, những khía cạnh tích cực và tiêu cực của xã hội dân sự và những thành phần cấu tạo. Sự hiểu biết sâu xa hơn của chúng ta về xã hội dân sự sẽ có diệu dụng giúp chúng ta tránh những nguy hiểm lăm le khi kinh hoàng cho tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Cẩm nang sẽ chia làm hai phần chính. Phần I sẽ phân tích về xã hội dân sự và phần II sẽ hướng dẫn thực tế phương pháp thành lập và điều hành các hội đoàn, vốn là những thành phần chủ lực của xã hội dân sự.

Những chế độ độc tài không hề sợ hãi những cá nhân chống đối. Cái mà họ sợ là những cá nhân kết hợp thành tổ chức (hoặc hội đoàn) để chống đối. Khi họ khống chế xã hội dân sự, thì họ không những cấm đoán sự hình thành của những tổ chức độc lập, mà họ còn thành lập những tổ chức cuội, do họ kiểm soát, để phô trương một xã hội dân sự giả tạo, và xâm nhập mọi cơ sở kinh tế hay xã hội khác.

Các nhà độc tài ý thức rằng, nếu chỉ có những cá nhân lẻ tẻ rời rạc, thì dù có tư duy chống đối đến đâu, cũng sẽ vĩnh viễn là tư duy, và không bao giờ đe dọa thật sự quyền lực của họ. Chỉ có những tổ chức mới biến tư duy thành hành động và thách thức hiệu năng quyền lực của họ mà thôi.

Vấn đề của chúng ta là phải vượt qua khó khăn này, đoàn ngũ hóa các cá nhân thành các hội đoàn và biến tư duy thành hành động.

Tóm lại chúng ta phải làm điều các nhà độc tài sợ hãi nhất, đó là đoàn ngũ hóa những con người tư duy.

This manual includes a constitution (or set of internal rules) comprising fundamental, brief provisions that a group of individuals can adopt and adapt to their particular circumstances then proceed with the formation and operation of the new association.

An existing association can also adopt the model constitution, after having made the appropriate adjustments to suit its conditions and circumstances.

The manual also provides for a number of model objectives for each type of association (political, human rights, professions and trades, mutual, victims of injustice...) and basic principles of operation for an association to function in accordance with law in a democratic society.

The formation of numerous associations will bring about a prosperous civil society of the future.

**Part I: Analysis of Civil Society:
Section 1: Panoramic view of civil society:**

A strong and thriving civil society to balance off the oppressive power of the state is a sine qua non requirement for true democracy. In Vietnam, civil society is still in its infancy. The finalization of negotiations on the Trans-Pacific Partnership (TPP) and the impending entry of Vietnam into this economic block of 12 nations constitute a historic moment for civil society in Vietnam for two main reasons:

First, it exposes Vietnamese trading and labor organizations to the adjudication of international judicial bodies and in an indirect way, to international laws and standards of jurisprudence.

Second, it provides for freedom of association and the right to collective

Cẩm nang gồm một nội quy (hoặc bản điều lệ), bao gồm những điều khoản căn bản, ngắn gọn, một nhóm người có thể lấy làm mẫu, và điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh của mình, để sau đó tiến hành thành lập hội đoàn mới cũng như hoạt động.

Một hội đoàn đã được thành lập cũng có thể sử dụng nội quy mẫu, sau khi điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của hội.

Cẩm nang cũng đưa ra một số mục tiêu mẫu cho mỗi loại hội đoàn (Chính trị, nhân quyền, nghề nghiệp, tương trợ, dân oan v...v...) và một số nguyên tắc căn bản của một hội đoàn hoạt động hợp pháp trong một xã hội dân chủ.

Sự hình thành nhiều hội đoàn sẽ xây dựng một xã hội dân sự hùng mạnh cho tương lai.

**Phần I: Phân Tích Xã Hội Dân Sự:
Đoạn 1: Tổng quan về xã hội dân sự:**

Một xã hội dân sự (civil society) mạnh mẽ và phồn vinh hầu cân bằng sức mạnh áp đảo của nhà nước (the state) là một điều kiện ắt có của một nền dân chủ đích thực. Tại Việt Nam, xã hội dân sự còn rất phôi thai. Sự kết thúc những đàm phán về Hiệp định Đối Tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và sự gia nhập sắp tới của Việt Nam vào khối kinh tế bao gồm 12 quốc gia này là một thời điểm lịch sử cho xã hội dân sự Việt Nam vì hai lý do chính:

Một là điều này buộc các tổ chức thương nghiệp và lao động Việt Nam chấp nhận sự tài phán của những cơ chế pháp lý quốc tế và một cách gián tiếp, chấp nhận những luật pháp và tiêu chuẩn pháp lý quốc tế.

Hai là, điều này phát huy quyền tự do lập hội và quyền thương thuyết tập thể, từ đó mở

bargaining, thus opening the door for the formation of associations and trade unions or labor organizations independent of the state, as part of civil society.

The TPP covering 12 nations, with a total population of about 800 millions, including the most highly developed economies of the world, is of crucial importance to Vietnam, not only for economic but also for geo-political reasons.

On Tuesday, 6 October 2015, 9:16 am, the opening words of the Press Release, published by [United States Trade Representative on its website](#), entitled “Summary of the Trans-Pacific Partnership Agreement” read:

“On October 4, 2015, Ministers of the 12 Trans-Pacific Partnership (TPP) countries – Australia, Brunei Darussalam, Canada, Chile, Japan, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, United States, and Vietnam – announced conclusion of their negotiations. The result is a high-standard, ambitious, comprehensive, and balanced agreement that will promote economic growth; support the creation and retention of jobs; enhance innovation, productivity and competitiveness; raise living standards; reduce poverty in our countries; and promote transparency, good governance, and enhanced labor and environmental protections. We envision conclusion of this agreement, with its new and high standards for trade and investment in the Asia Pacific, as an important step toward our ultimate goal of open trade and regional integration across the region.”

The TPP will engineer an environment where nation states, even the few living under dictatorships but trading within the block, will have to live by international norms, not hiding behind the concept of “sovereign state immunity”.

tung cánh cửa cho tiến trình thành lập hội đoàn và nghiệp đoàn hoặc các tổ chức lao động độc lập đối với nhà nước, như một thành phần của xã hội dân sự.

TPP bao gồm 12 quốc gia, có dân số tổng cộng khoảng 800 triệu, kể cả những nền kinh tế phát triển nhất thế giới, có tầm quan trọng cực lớn đối với Việt Nam, không những vì các lý do kinh tế mà còn các lý do địa chính trị.

Vào ngày thứ Ba, 6 tháng Mười 2015, lúc 9 giờ 16 phút sáng, những dòng chữ mở đầu của Thông Cáo Báo Chí của Phòng Đại Diện Thương Mại Hoa Kỳ, trên trang mạng của mình có tựa đề “Tóm lược Hiệp định Đối Tác Xuyên Thái Bình Dương” viết như sau:

“Vào ngày 4 tháng Mười, 2015, các bộ trưởng của 12 quốc gia thuộc TPP- Úc Đại Lợi, Brunei Darussalam, Canada, Chí Lợi, Nhật Bản, Mã Lai, Mexico, Tân Tây Lan, Peru, Singapore, Hoa Kỳ và Việt Nam- đã thông báo sự kết thúc các đàm phán. Thành quả là một thỏa hiệp tiêu chuẩn cao, nhiều triển vọng, toàn diện và quân bình sẽ kích lệ sự phát triển kinh tế; củng cố cho sự khai sinh và duy trì công ăn việc làm; phát huy sáng kiến, hiệu năng sản xuất và cạnh tranh; nâng cao mức sống; giảm nghèo tại các quốc gia của chúng ta; và khuyến khích sự minh bạch, chính quyền tốt, và nâng cao những đảm bảo về môi trường và lao động. Chúng tôi dự kiến rằng sự kết thúc của thỏa hiệp này, với những tiêu chuẩn mới và cao cho thương vụ và dịch vụ đầu tư tại Châu Á Thái Bình Dương, là một bước quan trọng tiến đến mục tiêu tối hậu là thương mại tự do và hội nhập toàn vùng.”

Hiệp định TPP sẽ kiến tạo một môi trường trong đó các quốc gia, ngay cả những quốc gia lẻ tẻ đang chịu ách độc tài, nhưng trao đổi thương vụ trong khối, phải sống còn trong khuôn khổ quốc tế, mà không thể ẩn núp sau bức màn của khái niệm “tính miễn nhiễm của chủ quyền quốc gia”.

As mentioned earlier, the most important chapter relative to civil society and the formation of associations can be found in chapter 19 which reads in part:

“All TPP Parties are International Labour Organization (ILO) members and recognize the importance of promoting internationally recognized labour rights. TPP Parties agree to adopt and maintain in their laws and practices the fundamental labour rights as recognized in the ILO 1998 Declaration, namely freedom of association and the right to collective bargaining; elimination of forced labour; abolition of child labour and a prohibition on the worst forms of child labour; and elimination of discrimination in employment. They also agree to have laws governing minimum wages, hours of work, and occupational safety and health”.

As the most influential state member of the TPP, the USA has made it abundantly clear that sticking by TPP rules, especially freedom of association and the right to collective bargaining, are absolute requirements to entry. Forfeiting on promises of freedom of association and the right to collective bargaining will result in expulsion from the block.

Giving the fact the Vietnam has been assessed as the nation that would benefit the most from the TPP, its National Assembly is expected to legislate on its citizens' right to form independent associations and labor organizations.

Section 2: What is civil society?

Civil society is commonly understood as the aggregate of non-government organizations (NGOs), or institutions, that are independent of government.

Civil society may or may not exclude the business sector depending on each scholar's view. Thus there is no united view on the exact definition of civil society.

Như đã nêu trên, phần quan trọng nhất liên hệ đến xã hội dân sự và việc thành lập hội đoàn được tìm thấy trong chương 19, được trích dẫn như sau:

“Tất cả mọi thành phần tham gia TPP đều là những hội viên của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (ILO) và công nhận các quyền lao động. Những thành phần của TPP đồng ý chấp nhận và duy trì trong luật pháp và thực tế những quyền lao động nền tảng như được công nhận trong Tuyên Ngôn 1998 của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế, cụ thể như tự do lập hội và quyền thương thuyết tập thể; sự hủy bỏ lao động trẻ em và sự cấm đoán những hình thức tệ hại nhất của lao động trẻ em; và sự chấm dứt kỳ thị trong công ăn việc làm. Họ cũng đồng ý làm luật quy định lương tối thiểu, số giờ làm việc, và an toàn và sức khỏe trong lúc làm việc.”

Như là thành viên có nhiều ảnh hưởng nhất của TPP, Hoa Kỳ đã công khai rất rõ lập trường rằng theo đúng các quy luật TPP, nhất là tự do lập hội và quyền thương thuyết tập thể, là những đòi hỏi tuyệt đối cho sự gia nhập.

Chối bỏ những hứa hẹn về tự do lập hội và quyền thương thuyết tập thể sẽ có hậu quả là bị trục xuất khỏi khối.

Trong hoàn cảnh Việt Nam được đánh giá như là quốc gia hưởng lợi nhiều nhất từ TPP, Quốc Hội của Việt Nam hầu như chắc chắn sẽ thông qua các sắc luật cho công dân quyền thành lập các hội đoàn và tổ chức lao động độc lập.

Đoạn 2: Xã hội dân sự là gì?

Xã hội dân sự thông thường được định nghĩa như tổng thể các tổ chức phi chính phủ, hoặc định chế, độc lập đối với chính quyền.

Xã hội dân sự có thể bao gồm hoặc không bao gồm giới doanh nghiệp, tùy theo quan điểm của mỗi học giả. Vì thế không có sự thống nhất quan điểm khi định nghĩa xã hội dân sự.

In my book entitled “A draft constitution for Vietnam on the bases of constitutionalism, the rule of law and pluralist democracy” published by the People’s Force to Save Vietnam in 2012, I gave the following short definition of civil society:

“This is a key component-concept of democracy. Civil society is the counterpart of the concept of government or the state. Thinkers vary in their definitions of civil society. But the following three definitions are generally accepted:

First, according to Tocqueville, civil society comprises all associations, organizations outside of the state or government, whose members are individuals who have joined on a voluntary basis, with the exception of political organizations such as political parties.

Second, civil society comprises all the above groups including political parties.

Third, civil society comprises all the above groups including political parties and the individuals participating in them.

According to Marx, civil society is all consisting of “left-overs” not belonging to the state (Gouldner, The two Marxisms, New York 1980, pp355-373). As a consequence, Marx’s view of civil society accords more closely with the third definition above and this will have important implications for the interpretation of article 4 of the 1992 constitution.

According to Montesquieu (author of the famous book “Spirit of Laws”) and thinker of the Age of Enlightenment, civil society is a sine qua non counterweight in a democracy. Since then, Western political thinkers have elevated the role of civil society and limited the role of the state. However, in principle, they have agreed that both concepts of the state and civil

Trong cuốn sách tôi viết tựa đề: “Dự thảo hiến pháp Việt Nam, trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên”, do Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc xuất bản năm 2012, tôi có định nghĩa ngắn như sau:

“Đây là một khái niệm then chốt của quan điểm dân chủ. Khái niệm xã hội dân sự được dùng như một khái niệm tương phản với khái niệm chính quyền hoặc nhà nước. Xã hội dân sự được hiểu theo nhiều tư tưởng gia định nghĩa khác nhau. Tuy nhiên tổng quát có ba khuynh hướng:

Thứ nhất: xã hội dân sự gồm tất cả những hội đoàn, đoàn thể bên ngoài chính quyền, quy tụ những cá nhân theo tính tự nguyện, ngoại trừ những tập thể có tính chính trị như các đảng phái (Tocqueville).

Thứ nhì: Xã hội dân sự gồm tất cả những tập thể nêu trên kể cả những đảng phái chính trị.

Thứ ba: Xã hội dân sự bao gồm tất cả những tập thể nêu trên kể cả những đảng phái chính trị và những cá nhân tham gia các tập thể.

Theo quan điểm của Marx thì xã hội dân sự là những gì còn lại (left overs) mà không thuộc về nhà nước (Gouldner, The Two Marxisms, New York 1980, pp355-373). Nếu như thế thì Marx quan niệm xã hội dân sự gần gũi theo nhóm thứ ba và điều này quan trọng cho tác động diễn giải điều 4 hiến pháp 1992.

Theo Montesquieu (tác giả của cuốn sách lừng danh “Vạn Pháp Tinh Lý”) và những tư tưởng gia Thời Ánh Sáng thì xã hội dân sự là một sự cân bằng không thể thiếu trong một nền dân chủ. Từ đó về sau, những tư tưởng gia chính trị tây phương ngày càng nâng cao vai trò của xã hội dân sự và giới hạn vai trò của nhà nước. Tuy nhiên một cách tổng quát thì mọi người đều công nhận hai quan điểm

society are opposites but complementary, could not be absent from the modern body politic, similar to the role of Yin and Yang in the Tai Chi diagram of Oriental philosophy. Because of this general agreement, Western European and American politics, despite momentous events, at times unpredictable and revolutionary in nature, have remained strong, balanced, stable and prosperous.”

Although there is no united view on the definition of civil society, it appears no one disputes that fact that NGOs plays a crucial role within civil society.

Section 3: What is the state?

However, civil society cannot be fully understood without an appreciation of the meaning of another entity called “the state”. In my above book, the state is defined in the following words:

“This is the second key concept, being the counterpart of civil society. In a nutshell, the state is defined as comprising all component parts and organs belonging to the administrative machinery of government of the nation. Such as: the executive, the legislative, the judiciary, provinces, districts, cantons, villages, the police, armed forces, post office, national bank etc...”

As a general principle, the more democratic a regime is, the more prosperous civil society grows and the more modest the role of the state becomes. Conversely, the more dictatorial a regime is, the weaker civil society becomes and the role of the state expands without limits. In a democracy, the role of the state will be reduced and the role of civil society will be enhanced.”

Section 4: What are associations?

The TPP mentioned appropriately freedom of association. That is the right to form associations within civil society and

nhà nước và xã hội dân sự là hai yếu tố khác biệt nhưng hỗ trợ, không thể thiếu trong nền chính trị hiện đại, như Âm và Dương trong một Thái Cực Đồ của triết học Đông Phương. Chính vì quan niệm như thế, nền chính trị Tây Âu và Hoa Kỳ, qua những biến cố lịch sử, đôi khi có tính cách mạng đột biến, vẫn vững mạnh, quân bình, ổn định và phú cường.”

Mặc dầu không có sự đồng thuận về một định nghĩa cho xã hội dân sự, nhưng không ai chối bỏ vai trò then chốt của các hội đoàn phi chính phủ trong xã hội dân sự.

Đoạn 3: Nhà nước là gì?

Tuy nhiên, xã hội dân sự không thể được am hiểu trọn vẹn nếu chúng ta không hiểu rõ ý nghĩa của một thực thể khác gọi là “nhà nước”. Trong tác phẩm của tôi nêu trên, nhà nước được định nghĩa như sau:

“Đây là khái niệm then chốt thứ nhì, tương phản với quan niệm xã hội dân sự. Một cách tóm lược chính quyền được định nghĩa như bao gồm tất cả mọi thành phần và cơ chế thuộc về guồng máy điều hành quốc gia. Chẳng hạn: hành pháp, tư pháp, lập pháp, các tỉnh, quận, huyện, làng, xã, các cơ chế cảnh sát, quân đội, nhà bưu điện, ngân hàng quốc gia v.v...”

Một cách tổng quát thì trong một chế độ càng dân chủ thì xã hội dân sự càng phát triển và chính quyền càng giữ một vai trò khiêm nhường. Trong một chế độ càng độc tài thì xã hội dân sự càng suy giảm và chính quyền càng giữ một vai trò vạm vỡ. Trong một chế độ dân chủ vai trò của nhà nước sẽ được tối thiểu hóa và vai trò của xã hội dân sự sẽ được thăng hoa.”

Đoạn 4: Những hội đoàn là gì?

Hiệp định TPP nhắc nhở nghiêm chỉnh quyền tự do hội họp (kể cả lập hội). Đó là quyền thành lập những hội đoàn trong khuôn

independent of government or the state. One of the most commonsensical definitions of the term association is “an organization of persons having a common interest” (www.merriam-webster.com).

It immediately comes to our notice that whatever definitions of civil society we may adopt, it is clear that it can only become an effective counterbalance of the state if it comprises substantial and influential organizations within its confines.

If component parts of civil society are mere helpless individuals or insignificant organizations, then the state, with all its machinery of government, would be invincible indeed. Wherefore, the need for the current Vietnamese government to legislate urgently and appropriately on the freedom of association as part of the requirements for entry to the TPP.

A crucial fact is that political parties, as organized entities, on the majority of political scientists’ views, are also part of civil society. But one or more of these political parties may one day assume political power and become identical to the state. Conversely, a political party in power, may lose government one day and resume its more humble place in civil society.

Thus, there appears to be an inter-dependent relationship between the state and civil society. Civil society may be the incubator of future governments, whereas the state may be the perfect medium through which a political party, which is a component organization of civil society, may project its views, norms, values and influence on the entire nation.

Another important observation we have to make is that associations or organizations are not exclusively civil society phenomena.

khổ xã hội dân sự và độc lập với chính quyền hoặc nhà nước. Một trong những định nghĩa phổ thông nhất của từ ngữ hội đoàn là “một tổ chức gồm những người cùng chung một mục tiêu” (www.merriam-webster.com).

Điều trước tiên chúng ta ý thức được là dù dưới bất cứ định nghĩa nào của xã hội dân sự, thì nó chỉ trở thành một đối trọng có hiệu năng với nhà nước, nếu xã hội dân sự bao gồm nhiều tổ chức có thực chất và tầm ảnh hưởng trong phạm vi của mình.

Nếu những thành phần cấu tạo của xã hội dân sự chỉ là những cá nhân yếu đuối và những hội đoàn vô ý nghĩa, thì nhà nước, với tất cả guồng máy chính quyền, sẽ trở nên hoàn toàn bất bại. Chính vì thế, chính quyền Việt Nam có nhu cầu thông qua cấp bách và nghiêm chỉnh luật về tự do lập hội như là một phần của những điều kiện gia nhập TPP.

Một sự kiện then chốt là những đảng phái chính trị, như những thực thể có tổ chức, theo quan điểm của đa số các nhà nghiên cứu chính trị, là thành phần của xã hội dân sự. Nhưng một hay nhiều đảng phái chính trị ngày nào đó có thể nắm quyền lực chính trị và đồng hóa với nhà nước. Ngược lại, một chính đảng đang nắm quyền, có thể mất chính quyền một ngày nào đó và trở về với vị trí khiêm nhường hơn của mình, trong xã hội dân sự.

Như thế, hình như có một tương quan có tính tương tùy giữa nhà nước và xã hội dân sự. Xã hội dân sự có thể là chiếc nôi nuôi dưỡng những chính quyền của tương lai, trong khi đó, nhà nước có thể là phương tiện toàn thiện qua đó, một đảng phái chính trị, như là một thành phần cấu tạo của xã hội dân sự, có thể phổ biến quan điểm, tiêu chí, giá trị và sức ảnh hưởng của mình với toàn dân.

Một nhận xét quan trọng nữa chúng ta cần ý thức là các hội đoàn và tổ chức không phải duy nhất là những hiện tượng thuộc xã hội dân sự.

The state can and have created organizations within its confines in order to carry out its mandates of governance. The police, the army, local government entities, provincial or state governments and agencies, commissions, statutory bodies, just to name a few, are organizations in their own rights. In addition, totalitarian regimes routinely create bogus civil society organizations such as Patriotic Fronts (Vietnam and Syria) , Ho Chi Minh Youth (Vietnam), and Hitler Youth (Nazi Germany) in order to infiltrate and control civil society.

Section 5: The process of institutionalization spanning across the boundary of state and civil society:

I have made abundantly clear in many of my writings that among the greatest threats to democracy and human rights are the threat of extremist ideologies. Marxism and Fundamentalist Islam are two cases in point.

These extremist ideologies are dangerous not only because of their totalitarian views of governance but more importantly because they are able to inspire the formation of strong organizations as tools to mould societies in accordance with their beliefs.

It is a common sociological phenomenon that all social structures, associations or organizations are susceptible to the process of institutionalization or becoming institutions. The difference between an organization and an institution is that an organization is simply an association of people with a common purpose or common interests, whereas an institution is a much more substantial and influential organization.

Chính nhà nước có thể và đã tạo ra nhiều tổ chức trong phạm vi của mình hầu thực thi nhiệm vụ chính quyền. Cảnh sát, quân đội, các chính quyền địa phương, các chính quyền và cơ quan cấp tỉnh hoặc tiểu bang, các ủy ban, những cơ chế do các sắc luật cấu tạo, chỉ nêu ra bấy nhiêu, đều là những tổ chức trong tự thân. Thêm vào đó, những chính quyền toàn trị thường xuyên tạo ra những tổ chức xã hội dân sự trá hình như Mặt Trận Tổ Quốc (Việt Nam và Syria), Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh (Việt Nam), và Đoàn Thanh niên Hitler (Đức Quốc Xã) hầu xâm nhập và kiểm soát xã hội dân sự.

Đoạn 5: Tiến trình định chế hóa xuyên biên giới giữa nhà nước và xã hội dân sự:

Tôi đã trình bày rất rõ trong các sách và bài viết của tôi là những sự đe dọa lớn lao nhất cho dân chủ và nhân quyền đến từ các ý thức hệ cực đoan. Ý thức hệ Mác Xít và Hồi Giáo Cực Đoan là hai ví dụ điển hình.

Các ý thức hệ cực đoan này nguy hiểm không những bởi vì quan điểm chính quyền toàn trị của chúng, nhưng quan trọng hơn nữa là chúng có thể tạo nguồn cảm hứng hầu thành lập các tổ chức mạnh, như những công cụ nhào nặn xã hội theo niềm tin của chúng.

Một hiện tượng xã hội học phổ thông là tất cả mọi cấu trúc xã hội, hội đoàn, tổ chức đều có thể bị ảnh hưởng bởi tiến trình định chế hóa tức trở thành những định chế. Sự khác biệt giữa một tổ chức và một định chế đơn giản là một tổ chức là một tập hợp những người có cùng chí hướng hoặc quyền lợi, trong khi đó một định chế là một tổ chức có thực chất và ảnh hưởng vượt trội.

Since organizations or institutions, as the case may be, straddle both the state and civil society, the process of institutionalization takes place in both arenas. It appears that the more dogmatic an ideology, be it political or religious, the more extreme the process of institutionalization of the organization.

Human history has been littered with examples of extreme institutionalization. The Catholic Church of the Middle Ages, the various Confucian mandarinates in Imperial China and more contemporary to us are the Communist Parties of the former Soviet Union, of current China, North Korea and Vietnam, the rule of the Mullahs in Iran, ISIL in the Islamic world and the Hindu Caste System.

However, extreme institutionalization does not feed exclusively on ideological motives. It is equally capable of feeding on greed and self interests. It is entirely possible that the initial institutionalization of churches, mandarinates or political parties could have been driven by ideologies, but once the institutions have reached a level of sophistication with an inbuilt power structure, then greed and self interests will replace these ideologies as the driving force.

In consequence, institutions within civil society (political parties such as the various communist parties, religious institutions...) or within the state (such as the army or the police...) can and have fallen equally prey to the process of extreme institutionalization, assume dictatorial power, become veritable ogres, devour pitilessly individual citizens within civil society and shatter to smithereens the democratic ideal. Communist totalitarian regimes and Islamic fundamentalist dictatorships come from institutions within civil society, while military dictatorships and secret police regimes come from institutions pertaining to the state.

Bởi vì cả những tổ chức lẫn định chế, tùy theo trường hợp, đều có mặt trong nhà nước lẫn xã hội dân sự, tiến trình định chế hóa diễn ra trong cả hai môi trường. Hình như một ý thức hệ, dù là ý thức hệ chính trị hay tôn giáo, càng giáo điều bao nhiêu thì tiến trình định chế hóa càng cực đoan bấy nhiêu.

Lịch sử nhân loại đầy rẫy trường hợp định chế hóa cực đoan như thế. Giáo Hội Công Giáo thời Trung Cổ, các Giai Cấp Quan Lại Nho Giáo của Trung Quốc thời quân chủ chuyên chế và cận đại hơn với chúng ta còn các đảng cộng sản tại Liên Xô cũ, hiện tại ở Trung Quốc, Bắc Hàn và Việt Nam, sự trị vì của các Giáo Sĩ tại Iran, Quốc Gia Hồi Giáo (ISIL) trong thế giới Hồi Giáo, và hệ thống giai cấp của Ấn Độ Giáo.

Tuy nhiên, tiến trình định chế hóa cực đoan không lấy sức sống duy nhất từ các động cơ ý thức hệ. Tiến trình này có thể lấy sức sống từ lòng tham và vị kỷ của con người. Hoàn toàn có khả năng rằng tiến trình định chế hóa nguyên thủy của các giáo hội, giai cấp quan lại hoặc đảng phái chính trị phát xuất từ ý thức hệ. Tuy nhiên sau khi các định chế đạt đến một mức độ tinh vi, với một cấu trúc quyền lực nội tại, thì lòng tham lam và vị kỷ sẽ thay thế ý thức hệ như động lực chính.

Hậu quả là những định chế thuộc xã hội dân sự (những chính đảng như các đảng cộng sản, những định chế tôn giáo...) hoặc thuộc nhà nước như (quân đội hoặc cảnh sát công an...) đều có thể và đã trở thành mồi ngon của tiến trình định chế hóa cực đoan, nắm quyền lực độc tài, trở nên những ông ngáo ộp thực sự, ăn tươi nuốt sống không thương tiếc những công dân cá thể trong xã hội dân sự, và đập vỡ tan tành lý tưởng dân chủ. Những chính thể cộng sản toàn trị và độc tài Hồi Giáo cực đoan đến từ các định chế thuộc xã hội dân sự, trong khi các chế độ quân phiệt hoặc công an trị đến từ các định chế nhà nước.

Once an organization has fallen victim to extreme institutionalization, it will develop the following salient characteristics:

- a. It will have lost the original purpose of its foundation and its sole purpose now is to self perpetuate regardless of its original *raison d'être*
- b. It will seek and hang on to monopoly of power
- c. It will ruthlessly eliminate all actual and/or potential competitors

Thus, there is a need to demystify the conflictual nature of both the state and civil society: Civil society is not all good for democracy. The state is not all bad for democracy. The two entities are not necessarily locked in mortal combat. Both entities must be carefully managed so that they can serve the democratic ideal and the interests of the individuals within civil society.

Institutions within civil society such as free media organizations (newspapers, radios, televisions...) can keep watch on actual and potential abuses of power by the state. Conversely, the latter often legislates to create institutions (such as ombudsman's offices, anti-corruption agencies, courts or special tribunals...) to regulate the affairs and control abuses of power by institutions within civil society.

To a significant extent, both civil society and the state (and organizations and institutions which straddle both) are only means to serve the interests of the individual citizens. Indirectly speaking, institutions are means and the human persons are ends.

Even though they have to coexist as long as human civilization continues, the *raison d'être* of institutions is exclusively to serve their true masters: the human individuals.

Khi một tổ chức đã trở thành nạn nhân của tiến trình định chế hóa cực đoan thì sẽ phát sinh các đường nét nổi bật sau đây:

- a. Tổ chức sẽ mất đi mục đích ban đầu mới thành lập và mục tiêu duy nhất bây giờ là trường tồn mãi mãi bất chấp lễ sống nguyên thủy của nó
- b. Tổ chức sẽ truy tìm và bám víu quyền lực độc tôn
- c. Tổ chức sẽ tận diệt tất cả mọi thực thể cạnh tranh với mình trong hiện tại hoặc trong tương lai mà không hề thương tiếc.

Cũng chính vì thế, chúng ta có nhu cầu hóa giải huyền thoại về tính xung khắc giữa nhà nước và xã hội dân sự: xã hội dân sự không phải toàn thiện cho dân chủ. Nhà nước cũng không phải toàn ác cho dân chủ. Cả hai thực thể không phải nhất thiết xung đột một mất một còn. Cả hai thực thể cần phải được điều hướng thận trọng hầu có thể phục vụ cho lý tưởng dân chủ và quyền lợi của những cá nhân trong xã hội dân sự.

Những định chế thuộc xã hội dân sự như truyền thông tự do (báo chí, truyền thanh, truyền hình...) có thể kiểm tra những lạm dụng quyền lực bởi nhà nước. Ngược lại, chính nhà nước cũng thường xuyên ra luật hầu khai sinh những định chế (như các văn phòng giám sát, cơ quan chống tham nhũng, tòa án hoặc những pháp đình chuyên biệt...) để điều hợp công việc hoặc kiểm soát những lạm dụng quyền lực từ những định chế trong xã hội dân sự.

Đến mức độ nhiều ý nghĩa, cả xã hội dân sự lẫn nhà nước (và những tổ chức và định chế của cả hai) chỉ là những phương tiện hầu phục vụ những công dân cá thể. Nói gián tiếp thì các định chế là phương tiện và con người cá thể là cứu cánh.

Mặc dầu các thực thể này đã cộng sinh bao lâu mà văn minh nhân loại còn hiện hữu, lễ sống của các định chế duy nhất chỉ là phục vụ chủ nhân ông thật sự: con người cá thể.

Institutions should not be allowed to exist once they no longer serve the interests of their true masters, let alone oppressing them.

Section 6: How to control or limit the process of institutionalization?

Thus institutionalization, in particular extreme institutionalization, especially when inspired by an extremist ideology, poses terminal dangers for the individual persons and the democratic ideal. What can we do to control it?

We must first seek out the causes of institutionalization. On my observation, they are:

1. The existence of a centralized power structure
2. The existence and or promise of material rewards
3. The existence and or promise of spiritual rewards
4. The lack of a system of checks and balances

I have nominated some of the organizations which have been subjected to extreme institutionalizations such as the Catholic Church of the Middle Ages under the leadership of “infallible” popes; The ancient Confucian mandarinates of China, Korea, Japan and Vietnam as paramount institutions dominating both the state and civil society and, at times, humbling even absolute monarchs; The Communist Parties of the former Soviet Union, Current North Korea, China and Vietnam under the Leninist doctrine of democratic centralism; The Assembly of Experts of the leadership in Iran under the leadership of The Supreme Leader in the name of the only and true God; ISIL under the leadership of a Supreme Khalif who represents God on earth and all humans should swear allegiance to him; The military Juntas of

Những định chế không thể được phép tiếp tục hiện hữu khi chúng không còn phục vụ quyền lợi của chủ nhân chân chính, huống hồ là đàn áp họ.

Đoạn 6: Làm sao kiểm soát hoặc giới hạn tiến trình định chế hóa?

Như thế, tiến trình định chế hóa, đặc biệt định chế hóa cực đoan, nhất là khi lấy nguồn cảm hứng từ một ý thức hệ quá khích, khơi mào cho những nguy hiểm tột cùng đối với con người cá thể và lý tưởng dân chủ. Chúng ta có thể làm gì để kiểm soát tiến trình này?

Trước hết chúng ta phải tìm hiểu các nguyên nhân của tiến trình định chế hóa. Theo nhận xét của tôi, các nguyên nhân là:

1. Sự hiện hữu của một cấu trúc quyền lực tập trung
2. Sự hiện hữu và hoặc hứa hẹn các quyền lợi vật chất
3. Sự hiện hữu và hoặc hứa hẹn các quyền lợi tinh thần
4. Sự vắng bóng một hệ thống kiểm soát và đối trọng.

Tôi đã nêu danh một vài tổ chức đã kinh qua tiến trình định chế hóa cực đoan như Giáo Hội Công Giáo thời Trung Cổ dưới sự lãnh đạo của các Đức Giáo Hoàng “không thể sai lầm”; những giai cấp quan lại Nho Giáo ngày xưa tại Trung Quốc, Đại Hàn, Nhật Bản và Việt Nam như những định chế tối cao, thống trị nhà nước và xã hội dân sự và đôi khi chính các quân vương chí tôn cũng phải kiêng nể; những đảng cộng sản Liên Xô cũ, Bắc Hàn hiện nay, Trung Quốc và Việt Nam dưới ảnh hưởng của ý niệm tập trung dân chủ của Lê Nin; Ủy Ban Hiền Tài (Assembly of experts) của giới lãnh đạo tại Iran dưới quyền một Siêu Lãnh Tụ nhân danh Thượng Đế chân chính và duy nhất; Nhà Nước Hồi Giáo ISIL dưới sự lãnh đạo của một Đấng Quyền Uy Tối Cao (Supreme Khalif) đại diện cho Thiên Chúa trên trái đất và toàn thể nhân loại phải quy phục; Giới quân phiệt tại

Burma and Thailand under the leadership of the generals with a centralised military command structure; to name a few.

However, throughout history, no institutionalization phenomenon is more terrifying than the Hindu Caste System, incarcerating the human spirit within a rigid stratified structure, from this life and reaching into future reincarnations, from reality to metaphysical levels, creating untold sufferings, injustice, crippling the Indian Nation, otherwise a great nation, for thousands of years to the present.

In order to limit or control the extreme institutionalization of organizations in both the state and civil society the following measures should be taken by the people:

1. Where possible, all power structures should be decentralised. My general observation is that religious institutions and dictatorial power structures are more prone to extreme institutionalization than their lay and democratic counterparts. In cases of the army and police, all officers should swear allegiance to the elected civil governments and the criminal codes should enshrine the severest penalties for overthrowing democratically elected governments.
2. Where possible, there should be recognition of the principle of checks and balances so that an organization should have competing entities and should never hold total power or influence in any particular sphere. A proper balance between state and civil society would be helpful to the extent that organizations within civil society can keep an eye on the performance of state organs (a private media organization critical of a government department) or a state body adjudicating on complaints against customers of a powerful business entity (such as a banking ombudsman) are common

Miền Điện và Thái Lan dưới sự điều hướng của các tướng lĩnh với một cấu trúc lãnh đạo quân sự tập trung; và đây chỉ là một số tiêu biểu.

Tuy nhiên, tự cổ chí kim, không có hiện tượng định chế hóa nào khủng khiếp bằng hệ thống giai cấp của Ấn Độ Giáo, giam hãm tâm linh con người vào những khung sườn giai cấp cứng nhắc, khởi đầu từ kiếp này nhưng vươn tới các kiếp sau, từ hiện thực đến những cấp bậc siêu hình, gieo rắc muôn vàn thống khổ, bất công, làm tàn phế dân tộc Ấn Độ, vốn dĩ là một dân tộc vĩ đại, suốt nhiều ngàn năm cho đến bây giờ. Hầu giới hạn hoặc kiểm soát tiến trình định chế hóa cực đoan các tổ chức trong nhà nước và xã hội dân sự, những biện pháp sau đây cần phải được nhân dân áp dụng:

1. Nếu có thể, mọi cấu trúc quyền lực nên phân quyền. Nhận xét tổng quát của tôi là các định chế tôn giáo và những cấu trúc quyền lực độc tài dễ bị định chế hóa hơn các các cấu trúc quyền lực thể tục và dân chủ. Trong trường hợp quân đội và cảnh sát, thì mọi sĩ quan đều phải thề trung thành với các chính quyền dân sự do dân bầu lên và bộ luật hình sự sẽ khắc ghi những hình phạt nặng nhất cho tội lật đổ một chính quyền được dân bầu lên một cách dân chủ.
2. Nếu có thể, nên có sự công nhận nguyên tắc kiểm soát và đối trọng hầu một tổ chức luôn có nhiều thực thể cạnh tranh và không bao giờ nắm giữ quyền lực hay ảnh hưởng trong bất cứ một phương diện nào. Một sự cân bằng đúng mức giữa nhà nước và xã hội dân sự sẽ có lợi đến mức độ là các tổ chức trong xã hội dân sự sẽ giám sát sự thi hành trách nhiệm của các cơ chế chính quyền (một tổ chức truyền thông tư nhân phê bình một cấp bộ của chính quyền) hoặc một cơ quan chính phủ phán xét về những khiếu nại từ khách hàng của một thực thể thương nghiệp lớn (chẳng hạn như một giám sát viên ngân hàng) là những ví dụ bình

examples.

3. But one of the most potent measures to control extreme institutionalization, in my view, is to ensure that our democratic system is absolutely pluralist in nature. Also in my view, absolute pluralism can only be ensured through democratic elections based on the method of “proportional representation” as opposed to the method of “first past the post” or “winner takes all”. I have written quite extensively on the relative merits or demerits of the above methods in my above cited book. Suffice to say here that proportional representation voting is more sensitive as an electoral method. It ensures that a political party will get the number of representatives or deputies in the congress or national assembly commensurate with the proportion of votes it wins at the election. For instance, if it gets 50% of the votes, it will likely get at least 50% of the total number of deputies into the Congress or National Assembly. If it gets say 5% of the votes, it will likely get 5% of the total number. Meanwhile, under the “First past the post” method, a party may get only 35% of the votes, but because this 35% is a relative majority, it may win a majority of the number of seats in the Congress or National Assembly. Proportional representations tend to ensure the presence in the seat of power of a multiplicity of minority parties. First past the post tends to favour major political parties and eliminate minor ones. A classic example is politics in the USA where instead of a flourishing multi-party democracy, we see only a duopoly of power with either the Republican Party or the Democratic Party taking turns to govern. America continues to be a democracy, not because of its archaic electoral laws, but rather because of the ideals of the French Revolution enshrined in its constitution, Montesquieu’s separation of powers, individual citizen’s rights,

thường.

3. Tuy nhiên một trong những phương thức đầy tiềm năng nhất hầu kiểm soát tiến trình định chế hóa cực đoan, theo quan điểm của tôi, là bảo đảm rằng hệ thống dân chủ của chúng ta phải tuyệt đối đa nguyên. Cũng theo quan điểm của tôi, đa nguyên tuyệt đối chỉ có thể được đảm bảo qua phương thức bầu cử dân chủ căn bản trên phương pháp đầu phiếu “đại diện theo tỷ lệ”, đối nghịch với phương pháp “ngựa chạy về nhất” hoặc “thắng ăn hết”. Tôi đã viết khá nhiều về những ưu và khuyết điểm tương đối của các phương thức bầu cử trên trong cuốn sách nêu trên. Chỉ cần nhắc lại nơi đây rằng phương pháp đại diện theo tỷ lệ là một phương thức bầu cử nhạy bén hơn. Nó đảm bảo rằng một chính đảng sẽ có số lượng đại biểu hay dân biểu tại quốc hội tương đương với tỷ lệ số phiếu đạt được trong cuộc bầu cử. Chẳng hạn, nếu một chính đảng có 50% số phiếu thì hầu như chắc chắn sẽ có ít nhất 50% tổng số dân biểu trong quốc hội. Nếu có 5% số phiếu, thì sẽ có 5% tổng số. Trong khi đó, dưới chế độ bầu cử “ngựa chạy về nhất”, một chính đảng có thể đạt chỉ 35% số phiếu, nhưng bởi vì 35% này là đa số tương đối, đảng có thể thắng đa số ghế trong quốc hội. Đại diện theo tỷ lệ có khuynh hướng đảm bảo sự hiện diện tại trung tâm quyền lực nhiều đảng phái nhỏ hơn. Ngựa chạy về nhất có khuynh hướng thiên vị các đảng phái lớn và triệt tiêu các chính đảng nhỏ. Một ví dụ kinh điển là nền chính trị của Hoa Kỳ, nơi mà thay vì có một nền dân chủ đa đảng phồn vinh, chúng ta chỉ thấy một thể chế lưỡng quyền với hoặc đảng Cộng Hòa hoặc đảng Dân Chủ thay phiên nhau nắm quyền. Mỹ Quốc tiếp tục là một chế độ dân chủ, không phải vì những luật bầu cử rêu phong của họ, nhưng chính vì những lý tưởng của cuộc cách mạng Pháp khắc ghi trong hiến pháp, quan điểm tam quyền phân lập của Montesquieu, quyền công dân cá thể, phân cách giữa thể quyền và giáo quyền, chế độ pháp trị và yếu tính liên bang của

separation of church and state, the rule of law and its federal character.

4. Finally, we should strive to give constitutional recognition to the status of the individual citizens as the paramount and ultimate end of all social and political processes. Both civil society and the state, including the principle that all organizations or institutions therein should be only means at the service of the individual citizens. Their relationship is one between masters (individual citizens) and servants (civil society, the state and all institutions therein) and once an institution (regardless of its nature or status including the holiest religious institutions) fails to serve the interests of the individual citizens, it must fold and go out of existence.

The reason is simply because all institutions are mere abstractions or creations of the human intellect. They are of the same species but not as lofty as abstract ideas such as nationhood, the fatherland, patriotism or humankind. They have no existence independent of the human mind and therefore cannot prevail over individual citizens who are humans in flesh and blood, who can feel happiness and suffering, who can own possessions and be dispossessed, who can experience compassion, love, beauty, hatred and defilements and the whole gamut of human emotions. Dictators are skilled in the art of raising the standard of abstract ideas such as the Communist Party of Vietnam; The Universal Catholic Church; the Confucian righteous man ideal; the Third Reich; patriotism so on and so forth, and demand unconditional sacrifice and obedience from helpless individual citizens. Constitutional recognition of the paramount status of the individual citizens will invalidate all such attempts to subjugate these individual citizens.

quốc gia này.

4. Sau cùng, chúng ta phải tranh đấu để được công nhận trong hiến pháp vị trí của các công dân cá thể như là cứu cánh tối thượng và chung quyết của mọi quá trình xã hội và chính trị. Cả xã hội dân sự lẫn nhà nước, kể cả những tổ chức và định chế liên hệ, cũng chỉ là những công cụ phục vụ cho công dân cá thể. Tương quan giữa hai thực thể là tương quan giữa những chủ nhân (công dân cá thể) và kẻ phục vụ (xã hội dân sự, nhà nước và mọi định chế liên hệ) và khi một định chế (bất kể bản chất hoặc vị thế kể cả những định chế tôn giáo thánh thiện nhất) không còn khả năng phục vụ cho công dân cá thể, định chế đó phải bị triệt tiêu và không còn hiện hữu.

Lý do đơn giản bởi vì tất cả mọi định chế chỉ là những ý niệm trừu tượng hoặc những sáng tạo của trí năng con người. Chúng cùng một đẳng cấp nhưng không cao đẹp bằng những ý niệm trừu tượng khác như quốc gia, tổ quốc, lòng yêu nước hay nhân loại. Chúng không hiện hữu bên ngoài tâm thức con người và như thế chúng không thể ưu thắng những công dân cá thể. Họ là những con người bằng xương bằng thịt, có thể cảm thấy hạnh phúc hoặc khổ đau, có thể sở hữu tài sản hoặc bị tước đoạt tài sản, có thể cảm nhận lòng từ bi, bác ái, cái đẹp, sự hận thù và nhục nhằn và toàn bộ những tình cảm nhân sinh. Các nhà độc tài rất thiện nghệ trong nghệ thuật dương cao ngạo cờ các ý niệm trừu tượng, như đảng CSVN, Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ, lý tưởng con người quân tử của giai cấp Khổng Mạnh, Đế Chế thứ ba của Đức Quốc Xã, lòng yêu nước, vân vân và vân vân, và đòi hỏi sự hy sinh vô điều kiện và vâng lời tuyệt đối từ các công dân cá thể. Tác động công nhận trong hiến pháp vị trí tối thượng của công dân cá thể sẽ vô hiệu hóa tất cả mọi âm mưu thống trị những công dân cá thể này.

Part II: Practical guide to the formation of associations:

Phần II: Hướng dẫn thực dụng thành lập hội đoàn:

Section 1: Freedom of association:

Đoạn 1: Tự do hội họp:

This is a human right and civil right beyond dispute for reasons below.

Đây là một nhân quyền và một dân quyền không thể tranh cãi vì các lý do sau đây.

First, the United Nations Universal Declaration of Human Rights proclaimed in 1948, states in article 20 (1):

Trước hết, bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc công bố 1948, ghi rõ tại điều 20 (1):

“Everyone has the right to freedom of peaceful assembly and association”

“Mọi người đều có quyền tự do tụ tập và hội họp một cách bất bạo động”

Article 23 (4) further states:

Điều 23 (4) ghi thêm:

“Everyone has the right to form and join trade unions for the protection of his interest”

“Mọi người đều có quyền thành lập và gia nhập những nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình”

Then the International Covenant on Civil and Political Rights states at article 22:

Sau đó Công Ước Quốc Tế về các Quyền Tự Do Dân Sự và Chính Trị ghi tại điều 22:

“1. Everyone shall have the right to freedom of association with others, including the right to form and join trade unions for the protection of his interests.

“1. Mọi người có quyền tự do lập hội với những người khác, kể cả quyền lập và gia nhập các công đoàn để bảo vệ lợi ích của mình.

2. No restrictions may be placed on the exercise of this right other than those which are prescribed by law and which are necessary in a democratic society in the interests of national security or public safety, public order (ordre public), the protection of public health or morals or the protection of the rights and freedoms of others. This article shall not prevent the imposition of lawful restrictions on members of the armed forces and of the police in their exercise of this right.

2. Việc thực hiện quyền này không bị hạn chế, trừ trường hợp do pháp luật quy định và những hạn chế này là cần thiết trong một xã hội dân chủ, vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn và trật tự công cộng, để bảo vệ sức khỏe của công chúng hoặc nhân cách, hoặc các quyền và tự do của những người khác. Điều này không ngăn cản việc hạn chế hợp pháp đối với những người trong các lực lượng vũ trang và cảnh sát.

3. Nothing in this article shall authorize States Parties to the International Labour Organisation Convention of 1948 concerning Freedom of Association and Protection of the Right to Organize to take legislative measures which would prejudice, or to apply the law in such a manner as to prejudice, the guarantees provided for in that Convention.”

3. Không một quy định nào của điều này cho phép các nước tham gia Công ước về tự do lập hội và bảo vệ quyền được tổ chức hội năm 1948 của Tổ chức Lao động quốc tế được tiến hành những biện pháp lập pháp hoặc áp dụng luật làm phương hại đến những đảm bảo nêu trong Công ước đó.”

Finally the 2013 Constitution states at article 25:

“Citizens have the right to freedom of speech, freedom of the press, to access information, organize meetings, establish associations, take-part in demonstrations. The implementation of these rights is provided by law.”

The fact that the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam delays the proclamation of the Law on Associations is not an issue for the people, but rather an issue for the government.

The struggle for the building of civil society will not cease, even after the proclamation of the Law on Associations.

The reason is the level of knowledge about laws in general and constitutional laws in particular of deputies of the Vietnamese National Assembly is very limited. Their conservatism is likely to become a factor restricting the freedom of association explicitly enshrined in the constitution.

Furthermore, civil society includes not only voluntary or non-profit organizations but is much more diverse. In our modern world, besides commercial, industrial concerns, both national and international, we have cooperatives operating in various areas of a multifaceted economy, trade unions or labor organizations, employers associations, chambers of commerce, banking corporations, finance corporations, mutual and friendship organizations, political parties or organizations, religious institutions or congregations etc...

For this reason, a Law on Associations, unless extremely detailed and all encompassing, will be only a modest first step in the process of building a progressive civil society. Numerous other important legislations, to address more specialized associations, must be considered by the legislative and passed in the future, in order to improve civil society.

Sau cùng Hiến pháp 2013 khắc ghi tại điều 25:

“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định.”

Sự kiện Quốc Hội CHXHCNVN trì trệ trong việc ban hành Luật Về Hội không phải là vấn đề của người dân, mà là vấn đề của chính quyền.

Công cuộc tranh đấu xây dựng xã hội dân sự sẽ không dừng bước, ngay cả sau khi Luật Về Hội được ban hành.

Lý do là vì trình độ hiểu biết về luật pháp nói chung và luật hiến pháp nói riêng của các đại biểu quốc hội VN rất giới hạn. Tính bảo thủ cố hữu của họ có xác suất trở thành một yếu tố giới hạn quyền tự do lập hội được hiến pháp minh thị khắc ghi.

Thêm vào đó, xã hội dân sự không chỉ bao gồm những hội đoàn thiện nguyện hoặc bất vụ lợi mà rất đa diện. Trong thế giới tiến bộ đương đại, ngoài các tập đoàn thương mại, kỹ nghệ, quốc nội cũng như quốc tế, còn có những hiệp hội hoạt động trên nhiều lãnh vực của nền kinh tế đa diện, những nghiệp đoàn lao động, những hiệp hội chủ nhân, phòng thương mại, các ngân hàng, công ty tài chính, các hội ái hữu thiện nguyện, các tổ chức hoặc đảng phái chính trị, cơ sở tôn giáo hoặc các giáo hội v...v...

Chính vì thế, một Luật Về Hội, trừ khi rất chi tiết và bao trùm, sẽ chỉ là bước đầu khiêm nhượng trong tiến trình xây dựng xã hội dân sự tiến bộ. Nhiều sắc luật quan trọng khác, giải quyết những hội đoàn chuyên biệt, cũng phải được quốc hội xét đến và thông qua trong tương lai, hầu kiện toàn xã hội dân sự. Chính vì thế, cuộc chiến đấu xây dựng xã hội dân sự đồng nghĩa với công cuộc thúc đẩy

Thus, the struggle to build civil society is identical with the democratization process and remains a continuing long term struggle, even in the aftermath of the communist era.

We can conclude on relatively solid grounds that only a non-communist legislature and a post communist government, truly of the people, by the people and for the people, of the future, will have the capacity to actively resolve the issue of civil society in Vietnam.

It should be noted that the three foundations of the rule of law are:

- a. The people have the right to do all things not forbidden by law, not only those permitted by law.
- b. A piece of legislation or law by the National Assembly, can only define more clearly the operation of a right enshrined in the constitution, and cannot infringe on the substance of such right, or deprive the people of rights enshrined in the constitution, which is the paramount law.
- c. Laws of a nation must conform to international covenants entered into for participation by the government.

Thus, even as of now, all citizens have the right to form associations.

Section 2: Number of people needed to form an association:

Not that many are needed. In Australia, in the state of New South Wales, only 5 are needed to form an association and register with the government. Obviously there are associations with hundreds or thousands of members or more. However, all associations have to operate within the spirit of a democratic constitution. There is a need to select members on legitimate

tiến trình dân chủ hóa và là một quá trình tranh đấu liên tục và trường kỳ, ngay cả trong giai đoạn hậu cộng sản.

Chúng ta có thể kết luận tương đối có cơ sở rằng, chỉ có một quốc hội phi cộng sản và một chính quyền hậu cộng sản, thực sự của dân, do dân và vì dân trong tương lai, mới có khả năng giải quyết tích cực vấn nạn xây dựng xã hội dân sự tại Việt Nam.

Nên nhớ 3 nguyên tắc nền tảng của chế độ pháp trị là:

- a. Người dân có quyền làm tất cả những gì luật pháp không cấm, chứ không phải chỉ được quyền làm những gì luật pháp cho phép
- b. Một sắc luật hay bộ luật của quốc hội, chỉ có thể ra những quy định để thi hành một quyền lợi được hiến pháp quy định rõ hơn, và không thể vi phạm thực chất của quyền đó, hoặc tước đoạt quyền được ghi trong hiến pháp, vốn là luật tối cao.
- c. Luật pháp một quốc gia phải tuân thủ những công ước quốc tế mà chính quyền ký kết tôn trọng và tham gia.

Như thế, ngay bây giờ, mọi người đều có quyền lập hội.

Đoạn 2: Lập hội cần bao nhiêu người:

Lập hội không cần nhiều người. Tại Úc, tiểu bang New South Wales, chỉ cần 5 người là có thể thành lập hội và đăng ký với chính phủ. Dĩ nhiên có những hội đoàn lên đến trăm hoặc ngàn người hay nhiều hơn nữa. Tuy nhiên cần phải sinh hoạt nghiêm chỉnh theo đúng tinh thần của nội quy dân chủ. Cần phải chọn lựa hội viên nghiêm túc và theo tinh thần tự nguyện.

and voluntary bases.

In the circumstances of Vietnam whether activities must follow strict rules or in a more flexible manner depends on local needs.

Trong hoàn cảnh Việt Nam thì sinh hoạt chặt chẽ hay linh động phải tùy theo nhu cầu tại chỗ.

Section 3: Do associations need to register with the authorities:

Đoạn 3: Cần đăng ký với chính phủ hay không?

Australia and Western nations are democracies on the bases of constitutionality, the rule of law and a pluralist political system. They have explicit Laws on Associations. All citizens have the right to form associations. If they choose to register with the authorities, associations may gain certain rights, but must submit to control on income and expenditure. If they choose not to register, they may not have those rights, but there is no need to report to any authorities.

Úc và các quốc gia Tây Phương là những chế độ dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên. Có luật về hội rõ rệt. Mọi người đều có quyền thành lập hội. Muốn đăng ký với chính phủ thì sẽ có một số quyền lợi, nhưng phải chịu sự kiểm soát về chi thu. Nếu không đăng ký thì không có những quyền lợi đó, nhưng không cần trình báo gì với chính phủ cả.

Both registered and unregistered associations can operate openly and legally.

Cả hai loại hội đoàn đều được sinh hoạt công khai và hợp pháp.

Vietnam, at the time of writing this manual, do not yet have a Law on Associations and in principle, I think that there are no laws forbidding the formation of associations which are not registered. Such laws would be clearly unconstitutional any way.

Việt Nam, vào thời điểm viết cẩm nang này, chưa có luật về hội đoàn và trên nguyên tắc tôi nghĩ rằng không có luật nào cấm thành lập các hội đoàn mà không đăng ký cả. Những sắc luật như thế dù sao cũng sẽ vi hiến.

Section 4: What would be the principal activities of associations within civil society?

Đoạn 4: Những hoạt động chính của những hội đoàn trong xã hội dân sự là gì?

In New South Wales, Australia, the application form for registration of an incorporated association by 5 or more individuals or by an existing unincorporated body under section 6 of the Association Incorporation Act 2009 enumerates the following typical activities:

Tại Tiểu Bang New South Wales, Úc Đại Lợi, đơn xin đăng ký hội đoàn của 5 hoặc hơn 5 cá nhân, hoặc của một hội đoàn chưa đăng ký theo điều 6 Luật Đăng Ký Hội Đoàn 2009, nêu ra các hoạt động tiêu biểu sau đây:

1. Aged care/respite care/home care
2. Arts/culture/literary/heritage
3. Business & professional association

- 1 Chăm sóc người già/chăm sóc tạm thời/chăm sóc tại gia
- 2 Nghệ thuật/văn hóa/văn chương/di tích

- | | |
|---|--|
| 4. Child care services | 3 Thương vụ & hội đoàn nghề nghiệp |
| 5. Education/employment/training/research | 4 Chăm sóc trẻ em |
| 6. Environment/horticulture/animal protection | 5 Giáo dục/công ăn việc làm/ huấn luyện/nghiên cứu |
| 7. Legal/civic/advocacy services | 6 Môi trường/ngành làm vườn/bảo vệ sức vật |
| 8. Personal interest/hobby group/social group | 7 Luật pháp/công dân/các dịch vụ biện hộ luật pháp |
| 9. Religious | 8 Những sở thích cá nhân/ nhóm sở thích/ nhóm xã hội |
| 10. Social services/community association | 9 Tôn giáo |
| 11. Sporting | 10 Các dịch vụ xã hội/ hội đoàn cộng đồng |
| 12. Other | 11 Thể thao |
| | 12 Các thể loại khác |

These are only typical activities and not all inclusive. Although they might be similar in most modern societies, each country or indeed each local community may have different needs and activities may vary.

Đây chỉ là những thể loại tiêu biểu và không có tính bao quát. Mặc dầu có thể tương tự trong phần lớn các xã hội tân tiến, mỗi quốc gia và ngay cả mỗi địa phương đều có những nhu cầu và hoạt động khác nhau.

Furthermore, the above are for not-for-profit organizations to protect the interests of members in these various industries. The actual businesses which aim at achieving commercial profits in each of these groups would be legitimate businesses, corporations or other business entities with responsibilities of their own and paying taxes as required by law.

Thêm vào đó, những hoạt động nêu trên dành cho các hội bất vụ lợi hầu bảo vệ quyền lợi của hội viên các kỹ nghệ khác nhau. Các doanh nghiệp thực tế nhằm mục tiêu sinh lợi trong mỗi nhóm nêu trên đều là những thương vụ chân chính, công ty hoặc thực thể thương nghiệp với những trách nhiệm riêng và đóng thuế theo luật định.

Section 5: Do associations require separate policy platforms and constitutions?

Đoạn 5: Cần cương lĩnh và nội quy riêng biệt hay không?

Only political parties need a political platform to advocate policies and strategic objectives and then complex constitutions to regulate their operations.

Chỉ có những tổ chức chính trị mới cần một cương lĩnh nêu ra các chủ trương và mục đích chiến lược và sau đó một nội quy phức tạp để điều hành tổ chức.

In my view, unless we want to create a large political party (this lies outside the scope of this manual), we only need a constitution encompassing the main objectives and this should be sufficient. This is the way in which associations are formed in New South Wales, a state of Australia.

Theo tôi nghĩ, trừ khi chúng ta muốn thành lập một đảng phái chính trị lớn (nằm ngoài tầm của cẩm nang này) thì chúng ta chỉ cần một nội quy trong đó bao gồm những mục tiêu chính của hội đoàn là đủ. Đây là phương thức thành lập hội đoàn tại Úc Đại Lợi, Tiểu Bang New South Wales.

Section 6: Concrete method to form associations:

Such method can be divided into the following steps:

1. One or more people considering and adapting the model constitution into a draft constitution
2. Actively seek out people who share the same views
3. Once the number of people is sufficient (say 3-5 people or more), organize a general meeting to form the association

Such founding general meeting would do 2 important things:

- a. Officially adopt the constitution
- b. Elect the executive committee

Afterwards, the executive committee will attend to managing the affairs of the association such as opening bank accounts, organize for records, paper works etc...

The executive committee will organize and direct all meetings and activities of the association.

Section 7: Some basic principles to be observed:

The 21st Century is the era of information technology, freedom of thoughts, creativity, science and furthering the boundaries of knowledge.

For that reason, there are certain basic principles associations must be aware of:

- a. Absolutely comply with the principle of non-violence
- b. Look forward to the future in order to build a better social order in lieu of turning to the past to consider revenge
- c. Utilize the Middle Way as the guiding principle, in lieu of advocating for extremist views or dogmas

Đoạn 6: Phương thức cụ thể thành lập hội:

Phương thức chia làm các giai đoạn như sau:

1. Một hay nhiều cá nhân suy nghĩ và sử dụng nội quy mẫu viết thành một dự thảo nội quy
2. Vận động tìm người cùng quan điểm
3. Sau khi đủ người (chẳng hạn 3-5 người trở lên) thì tổ chức đại hội thành lập

Đại hội thành lập sẽ làm 2 việc quan trọng:

- a. Chính thức chấp nhận nội quy
- b. Bầu Ban Chấp Hành

Sau đó BCH làm những công việc hành chánh của hội như mở trương mục ngân hàng, cất đặt lưu trữ sổ sách, giấy tờ v...v... BCH sẽ tổ chức và điều hướng các phiên họp và sinh hoạt của hội.

Đoạn 7: Một số nguyên tắc căn bản cần lưu ý:

Thế kỷ 21 là kỷ nguyên của tin học, tự do tư tưởng, sự sáng tạo, khoa học và khai phá tri thức.

Chính vì thế có một số nguyên tắc căn bản các hội đoàn cần phải lưu ý:

- a. Tuyệt đối tuân hành nguyên tắc bất bạo động
- b. Hướng về tương lai xây dựng một trật tự xã hội tốt đẹp thay vì quay về quá khứ chiêm nghiệm sự trả thù
- c. Lấy trung dung hay trung đạo làm kim chỉ nam, thay vì chủ trương những quan điểm cực đoan và giáo điều
- d. Không bao giờ chủ trương hủy diệt một thực thể hiện hành mà không

- d. Refrain from destroying a current entity without having a project for the future to replace such entity.
 - e. Educating members and the public should be the guiding principle of all activities
 - f. There is no need to wait for supermen or extraordinary leaders to appear before taking action ourselves. In truth, we need only ordinary people, working methodically, to achieve extraordinary results. Members need to be merely ordinary and honest individuals.
 - g. We need to consider the individual persons as the ultimate end. All political views, social institutions, abstract ideas, however lofty they might be, are only means to bring about benefits for the individual persons. We must distinguish between means and end.
- kèm theo một đề án xây dựng cho tương lai.
 - e. Lấy sự khai trí cho hội viên và quần chúng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động.
 - f. Không cần chờ đợi những siêu nhân hay những nhân vật phi thường lãnh đạo mới dẫn thân hành động. Thật sự chỉ cần những người bình thường, làm việc đúng phương pháp, sẽ đạt những thành quả phi thường. Những hội viên chỉ cần là những người bình thường lương thiện là đủ.
 - g. Phải xem con người cá thể là cứu cánh. Tất cả mọi quan điểm chính trị, mọi định chế xã hội, những ý niệm trừu tượng dù cao đẹp bao nhiêu cũng chỉ là những phương tiện đem lại phúc lợi cho con người cá thể. Phải phân biệt rõ đâu là cứu cánh và đâu là phương tiện.

Section 8: Model objectives:

In Annexure A below, I have proposed a few model objectives in some typical areas of civil society in Vietnam such as: Political, human rights, professional and trade-related, victims of injustice and religious.

The above objectives are just suggestions. Each of us should be creative and write up objectives which are more reflective of the ideals of each group. I am not a resident of Vietnam and am not aware of local needs.

Readers can complement me where I fail. Then I may have a more substantial and better list of objectives.

In my view, in order to commence, just one objective is sufficient. More objectives may be added subsequently. All we need is to amend the constitution.

Đoạn 8: Các mục tiêu mẫu:

Trong “Phụ Lục A” phía dưới, tôi có soạn một số mục tiêu mẫu, trên các phương diện phổ thông trong xã hội dân sự như: Chính trị, Nhân quyền, Nghề nghiệp, Tương trợ dân oan, Tôn giáo

Tôi chỉ đưa ra một vài gợi ý. Mỗi cá nhân cần phát huy sáng kiến, viết lên những mục tiêu phù hợp với lý tưởng của nhóm mình. Tôi không cư trú tại Việt Nam nên không biết rõ những nhu cầu tại chỗ.

Nếu có thiếu sót thì xin quý độc giả bổ sung. Tôi sẽ có một danh sách mục tiêu đầy đủ và phẩm chất cao hơn.

Theo tôi nghĩ, chỉ cần một mục tiêu là khởi đầu được. Sau đó có thể thêm mục tiêu khác. Chỉ cần tu chính Nội quy là đủ.

Section 9: Model constitution:

Annexure B is a model constitution I have drafted, incorporating the basic operational requirements for an association to function within an advanced civil society.

The English version is an exact reflection of its Vietnamese counterpart. In case the organization is being oppressed by the Government, it can be used to show to foreign Embassies, Consulates or international tribunals for intervention.

Section 10: Application for membership form:

Annexure C is an application for membership form and an attached sponsorship form for the application.

Section 11: Trust deed:

Annexure D is a draft trust deed in circumstances the association is not or is not yet registered and does not have its own legal personality.

Section 12: The case of NGOs:

We frequently hear about the crucial place of NGOs within civil society. NGOs stand for non-government organizations. They are generally of a non-profit nature and may receive financial support from businesses in the private sector, individuals, government and philanthropist foundations. They range from small associations in a local community catering for bonsai enthusiasts, or Asian cooking devotees, to international organizations fighting for human rights across national borders.

This book will be severely lacking if NGOs are not mentioned. They are the backbone of all civil societies, not only in developed and fully democratic nations such as America, European nations and Australia,

Đoạn 9: Nội quy mẫu:

Phụ Lục B đính kèm là một bản thảo nội quy mẫu do tôi soạn thảo, hội đủ các yếu tố vận hành căn bản cho một hội đoàn trong xã hội dân sự phát triển.

Phiên bản Anh ngữ đính kèm là phản ảnh tiếng Việt. Bản này sử dụng trong trường hợp hội đoàn bị nhà cầm quyền đàn áp và có thể sử dụng khi nhờ sự can thiệp của các Tòa Đại Sứ hoặc Lãnh Sự Quán hay các cơ quan tài phán quốc tế khác.

Đoạn 10: Đơn xin gia nhập hội:

Phụ lục C là mẫu đơn gia nhập hội và mẫu Hội viên giới thiệu người xin gia nhập hội.

Đoạn 11: Giao kèo ủy nhiệm:

Phụ lục D là giao kèo ủy nhiệm mẫu trong trường hợp hội không hoặc chưa đăng ký và không có tư cách pháp nhân riêng.

Đoạn 12: Trường hợp các NGOs

Chúng ta thường nghe nhắc đến các NGOs trong xã hội dân sự. NGOs là viết tắt của cụm từ “non-government organizations” tức “những tổ chức phi chính phủ”. Các tổ chức này thường thuộc dạng bất vụ lợi và có thể nhận trợ giúp tài chánh từ thương nghiệp giới tư nhân, cá nhân, chính phủ hoặc các cơ sở nhân ái. Các NGOs có thể nhỏ như những hội cộng đồng địa phương lo cho những người thích cây kiểng, hoặc những người say mê các món ăn Á Châu, đến những tổ chức quốc tế tranh đấu cho nhân quyền xuyên biên giới quốc gia.

Sách này sẽ không đầy đủ nếu không nói đến các NGOs. Các tổ chức này là xương sống của mọi xã hội dân sự, không những trong những quốc gia phát triển và thực sự dân chủ như Mỹ, các quốc gia Âu Châu và

but also in developing and less democratically advanced nations such as Vietnam or China. As a guide, according to “theglobaljournal.net/group/top-100-ngos”, the top NGOs in the world cover areas of operation such as education (Wikimedia Foundation), peace-building (Cure Violence), technology (Frontline SMS), development (Mercy Corps), human rights (Amnesty International), humanitarian (Care International), environment (Water for People), health (Partners in Health), children and youth (Save the Children), shelter (Habitat for Humanity) and law and justice (International Commission of Jurists).

Although some areas may be overlapping, it is an interesting contrast to compare these areas of activities at the international level to the ones enumerated by NSW Fair Trading, in section 5 above, which are more domestic in nature.

But make no mistake that both categories are equally essential for civil society.

The reason, in my view, is that in a pluralist political system, political power should not come from one or a few select sources such as one or a few political parties. It should instead come from a multiplicity of sources, including political parties and all components within civil society from the grass-root levels.

Section 13: The case of religious organizations:

Religions have a special and subtle place in human society. For this reason the structure of religious organizations, even in modern society, differs from that of other organizations within civil society. The reason is because intrinsically, religious activities do not necessarily comply with modern democratic principles.

Even in a legitimate democracy such as Australia, traditional religions such as the

Úc, mà ngay cả tại những quốc gia đang phát triển và không dân chủ bằng như Việt Nam hoặc Trung Quốc. Như một chỉ dẫn, theo trang mạng “theglobaljournal.net/group/top-100-ngos”, những NGOS dẫn đầu trên thế giới bao trùm các hoạt động như giáo dục (Wikimedia Foundation), xây dựng hòa bình (Cure Violence), kỹ thuật (Frontline SMS), phát triển (Mercy Corps), nhân quyền (Amnesty International), nhân đạo (Care International), môi trường (Water for People), y tế (Partners in Health), trẻ em và thiếu niên (Save the children), chỗ ở (Habitat for Humanity) và Luật và công lý (International Commission for Jurists).

Mặc dầu có nhiều phương diện tương đồng, chúng ta cũng nhìn thấy nhiều điểm thú vị khi so sánh những lãnh vực hoạt động ở cấp bậc quốc tế với những lãnh vực hoạt động có tính nội địa ghi ra do NSW Fair Trading, tại đoạn 5 phía trên.

Tuy nhiên chúng ta không nên nhầm lẫn. Cả hai thể loại đều thiết yếu như nhau cho xã hội dân sự.

Lý do, theo quan điểm của tôi, là trong một hệ thống chính trị đa nguyên, quyền lực chính trị không nên phát xuất từ một, hay một vài xuất xứ được chọn lọc, như một hay một vài chính đảng. Quyền lực chính trị trái lại phải phát xuất từ nhiều nguồn gốc khác nhau, bao gồm các chính đảng và tất cả mọi thành tố trong xã hội dân sự từ đáy tầng.

Đoạn 13: Trường hợp các hội đoàn có tính tôn giáo:

Tôn giáo có một vị trí đặc biệt và vô cùng tế nhị trong xã hội loài người. Chính vì thế cấu trúc của các hội đoàn có tính tôn giáo, ngay trong xã hội đương đại, cũng khác biệt với những tổ chức khác trong xã hội dân sự. Lý do là vì trong bản chất, các hoạt động tôn giáo không nhất thiết phù hợp với nguyên tắc dân chủ đương đại.

Ngay cả trong một nền dân chủ chân chính như Úc Đại Lợi, những tôn giáo truyền thống

Catholic Church, the Anglican Church, the Uniting Church, the Orthodox Church have vertical organizational structures, from the centre to local areas and the priest, pastor or monk are appointed by the centre and leads the local unit until the appointment is terminated by the centre.

Even in Vietnam, the organizational structure of the Catholic Church follows that of the universal church.

From another perspective, Buddhism from its inception, started on completely different principles. Indeed, even when the Lord Buddha was alive, he never supported a strong church with powerful internal structures. He insisted instead on the leadership of the people in spiritual matters by different Sanghas (or communities of monks) imbued with compassion and wisdom, to transmit his teachings to the people. For this reason, during the millennium of Buddhist expansion in India, then to China, there was never the appearance of a Universal Buddhist Church, or Chinese Buddhist Church, Japanese Buddhist Church, Korean Buddhist Church or Vietnamese Buddhist Church. There were only renowned Pagodas such as Shaolin Temple, White Horse Temple in China under the leadership of Sanghas respected by the people. For that reason, in East Asian countries, Buddhism penetrated all layers of the population, without the need ever to be organized into a force that can exert political influence.

However, when East Asia encountered Western culture, its societies, including their religious activities, experienced appropriate changes. In Vietnam, under French occupation and afterwards, North Vietnam, under communist rule and South Vietnam under both the first and second republics, gradually various national Buddhist churches or congregations were

như Công Giáo (Catholic Church), Anh Giáo (Anglican Church), Giáo hội Thống Nhất (Uniting Church), Giáo Hội Chính Thống Giáo (Orthodox Church) đều có hệ thống tổ chức hàng dọc, từ trung ương đến địa phương và vị linh mục, mục sư hay giáo sĩ do trung ương bổ nhiệm và lãnh đạo đơn vị địa phương cho đến khi trung ương chấm dứt sự bổ nhiệm.

Ngay cả tại Việt Nam, hệ thống tổ chức của Công Giáo cũng theo khuôn khổ của giáo hội hoàn vũ.

Trong khi đó, Phật Giáo từ nguyên thủy, phát xuất từ những căn bản hoàn toàn khác biệt. Thật vậy, ngay từ lúc Đức Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài không bao giờ chủ trương một giáo hội mạnh với những cấu trúc quyền lực nội tại. Ngài nhấn mạnh đến sự lãnh đạo đại chúng trên phương diện tâm linh của những Tăng Đoàn thẩm nhuần từ bi và trí tuệ, trao truyền chánh pháp cho đại chúng. Chính vì thế, suốt hơn ngàn năm Phật Giáo hưng thịnh tại Ấn Độ, và sau đó sang đến Trung Quốc, chưa bao giờ có sự xuất hiện của một Giáo Hội Phật Giáo Hoàn Vũ, hoặc Giáo Hội Phật Giáo Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc Việt Nam. Chỉ có những ngôi chùa nổi tiếng như Thiếu Lâm, Bạch Mã tại Trung Quốc với những tăng đoàn được quần chúng ngưỡng mộ. Tại Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc cũng như thế. Chính vì thế, tại các nước Đông Á, Phật Giáo thẩm nhuần mọi tầng lớp dân gian, nhưng chưa bao giờ cần đoàn ngũ hóa quy mô để trở thành một lực lượng có ảnh hưởng đến chính trị.

Tuy nhiên, khi Đông Á tiếp xúc với nền văn hóa Tây Phương thì xã hội, trong đó có sinh hoạt tôn giáo cũng biến chuyển theo. Tại Việt Nam, dưới sự đô hội của người Pháp và sau đó miền Bắc dưới sự cai trị của người Cộng Sản, lẫn miền Nam dưới Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, từ từ các giáo hội phật giáo toàn quốc được thành lập. Dĩ nhiên ngoài Bắc thì trở thành một ngoại vi cho đảng CSVN, theo

established. Evidently, in North Vietnam then, such organization becomes the front organ of the Communist Party of Vietnam, in compliance with the policy of infiltrating civil society by the Comintern. In the South the Buddhist Congregation also faced complex political issues.

In my view, the organization of local religions (such as Buddhism, Caodaiism and the Hoa Hao Sect) into structures as part of civil society, to provide a counter-balance to the state, is an inevitable trend within the process of democratization and modernization of our country.

However, we have to be aware of drawbacks in the history of organization of Christianity in the Western World from the Middle Ages until the Age of Enlightenment, or the organization of Islam in North Africa and the Middle East, from the Middle Ages until now, in order to learn lessons and avoid extreme sufferings and bloodshed originating from the process of extreme institutionalization of these religions.

Thus, an ideal National Buddhist Congregation should incorporate the following characteristics:

- a. The Patriarch shall only hold symbolic and ceremonial authorities
- b. Central authorities shall only have jurisdiction on the training of members of the Sanghas and maintaining their spiritual standards
- c. Central powers shall be exercised by a Council of Elders, comprising members of local Sanghas.
- d. The Congregation power structure shall provide as much autonomy to local units as close to the grass root as possible (such as cities, districts, cantons and provinces)
- e. Local units have full autonomy on managing their properties including land and other possessions
- f. Central authorities shall only own properties directly belonging to

đúng chủ trương xâm nhập xã hội dân sự của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Trong Nam thì Giáo Hội Phật Giáo cũng đã trực diện với những vấn nạn chính trị phức tạp.

Theo quan điểm của tôi, việc đoàn ngữ hóa các tôn giáo bản địa (như Phật Giáo, Cao Đài và Hòa Hảo) như những thành phần của xã hội dân sự, đối trọng với chính quyền, là một khuynh hướng hầu như bất khả vãn hồi của tiến trình dân chủ hóa và canh tân đất nước.

Tuy nhiên chúng ta cần ý thức những khuyết điểm trong lịch sử đoàn ngữ hóa Thiên Chúa Giáo (Christianity) tại Tây Phương từ thời Trung Cổ (Middle Ages) đến thời Ánh Sáng (Age of enlightenment), hoặc hiện tượng đoàn ngữ hóa Hồi Giáo tại Bắc Phi và Trung Đông, từ thời Trung Cổ cho đến bây giờ, hầu rút tỉa những bài học và tránh những thái quá đau thương đẫm máu, phát xuất từ tiến trình định chế hóa các tôn giáo nêu trên.

Chính vì thế, một Giáo Hội Phật Giáo toàn quốc lý tưởng nhất nên mang các đặc tính sau đây:

- a. Vị Giáo Chủ hay Pháp Chủ chỉ giữ vị trí biểu tượng và nghi lễ
- b. Trung ương chỉ giữ quyền liên hệ đến sự huấn luyện tăng lữ và duy trì phẩm hạnh tăng đoàn
- c. Quyền hành của Trung Ương sẽ do một Hội Đồng Giáo Phẩm, bao gồm những Tăng Sĩ đại diện từ địa phương, hành xử
- d. Cấu trúc giáo hội phải trao nhiều quyền tự trị cho các cơ sở địa phương càng gần dân càng tốt (như thành phố, quận, huyện và tỉnh)
- e. Địa phương có toàn quyền quản trị tài sản bao gồm bất động sản và mọi hình thức tài sản khác.
- f. Trung ương chỉ sở hữu những tài sản trực thuộc trung ương, hầu có khả năng duy trì và phát huy trách nhiệm

them, in order to maintain and carry out their responsibilities.	của mình.
Vietnamese Buddhist organizations in USA, Australia and the European Union currently operate on similar principles.	Những hội đoàn Phật Giáo Việt Nam, sinh hoạt tại Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Liên Hiệp Âu Châu đang sinh hoạt theo một mô thức tương tự như thế.
Getting organized within the limit of strict decentralization as above brings about much benefit.	Đoàn ngũ hóa, nhưng triệt để phân quyền trong cấu trúc, như thế có nhiều ưu điểm.
First, such religious entity would be able to function as an organization within modern civil society.	Một là có thể hiện hữu như một tập thể trong xã hội dân sự đương đại.
Second, it has a much lesser chance of falling victim to the process of institutionalization to become a power hungry institution, posing danger to both civil society and the state.	Hai là ít có xác suất trở thành nạn nhân của tiến trình định chế hóa để trở nên một định chế đầy quyền lực, nguy hiểm cho cả xã hội dân sự lẫn chính quyền.
Third, thanks to the element of decentralization in its structure, ideas from grass root levels of local organs will be speedily heard by the central authorities, and the congregation will be more sensitive to social events, and it will become a progressive force, in lieu of a conservative force, weighing on social progress like other religions of the world.	Ba là nhờ yếu tố địa phương phân quyền trong cấu trúc, những ý kiến từ đáy tầng của các cơ sở địa phương sẽ được trung ương nhanh chóng lắng nghe, từ đó giáo hội trở nên nhạy cảm hơn với mọi biến cố xã hội và giáo hội trở thành một lực lượng tiến bộ, thay vì một lực lượng bảo thủ, làm trì trệ những tiến bộ xã hội, như phần lớn mọi tôn giáo trên thế giới.
I am aware of the difference between a religious organization in a locality, as part of civil society, and other organizations, which comply totally with democratic principles as incorporated in the model constitution. The position of religious leaders differs from that of democracy and social activists.	Dĩ nhiên, tôi cũng ý thức rằng sự khác biệt giữa một tổ chức tôn giáo tại địa phương, như một thành phần của xã hội dân sự, sẽ không giống như những tổ chức dân sự khác, hoàn toàn theo nguyên tắc dân chủ như nội quy mẫu quy định. Vị trí của những vị lãnh đạo tinh thần phải khác với vị trí của những nhà hoạt động dân chủ và xã hội.
For that reason, I propose the following provisions for Buddhist associations in Australia, and I think may be applicable in other parts of the world including Vietnam. Evidently, these provisions may be adjusted to comply with local realities or adjusted to comply with special conditions in religions other than Buddhism:	Chính vì thế, tôi có thêm các điều khoản sau đây, đặc biệt cho các hội đoàn Phật Giáo sinh hoạt tại Úc Đại Lợi, và tôi nghĩ có thể áp dụng cho khắp nơi trên thế giới, kể cả Việt Nam. Dĩ nhiên các điều khoản này cũng có thể điều chỉnh để phù hợp với hoàn cảnh phật sự địa phương hoặc hoàn cảnh các tôn giáo khác:

Clause 11A: Notwithstanding anything to the contrary in the model constitution:

1. That the executive committee be renamed “ The Committee to support the Triple Gem”
2. That only an ordained Buddhist monk can be elected president of the association
3. That only an ordained Buddhist monk can be elected vice president of the association
4. The vice president assists the president in Buddhist matters and replaces the president in his absence or when he is incapacitated
5. The president can become the Abbott of the pagoda or pagodas of the association
6. The president can appoint another person to the position of Abbott of a pagoda and can dismiss such Abbott
7. The Abbott of a pagoda must be an ordained Buddhist monk.
8. The president and Abbott have the right to veto all decisions of the Committee to Support the Triple Gem
9. The term of office of the Committee to Support the Triple Gem is 4 years

There are two main points in the above proposals. The first is to rename the “Executive Committee” into the “Committee to support the Triple Gem”. The purpose is mainly psychological. It reminds members/believers of their spiritual duty to support the three jewels of Buddhism which are the Buddha, the Dharma (his teachings) and the Sangha (Community of monks). Among the Sangha of course are their current president and Abbott. Some followers are not strictly aware of this and their egos overshoot proper limitations, leading to abuse of power and obstacles for the proper management of Buddhist business.

The second point is that the President and/or Abbott will have power to veto all decisions of the committee. They will not

Điều 11A: Bất kể các điều khoản khác trong nội quy mẫu:

1. Ban chấp hành sẽ đổi tên thành “Ban Hộ Trì Tam Bảo”
2. Chỉ có một tăng sĩ, thọ giới tỳ kheo, mới được bầu vào chức vụ hội trưởng
3. Chỉ có một tăng sĩ, thọ giới tỳ kheo, mới được bầu vào chức vụ phó hội trưởng
4. Phó hội trưởng phụ tá cho hội trưởng trong phật sự và thay thế hội trưởng khi vắng mặt hoặc không còn khả năng thi hành nhiệm vụ
5. Hội trưởng có thể giữ chức vụ trụ trì chùa hoặc các chùa của hội
6. Hội trưởng cũng có quyền bổ nhiệm người khác vào vị trí trụ trì chùa hoặc cách chức trụ trì chùa.
7. Vị Trụ Trì của một ngôi chùa phải là một tăng sĩ thọ giới tỳ kheo
8. Vị hội trưởng và vị trụ trì có quyền phủ quyết những quyết định của Ban Hộ Trì Tam Bảo.
9. Nhiệm kỳ của Ban Hộ Trì Tam Bảo là 4 năm

Có hai điểm chính yếu trong các điều khoản trên. Một là tác động đổi tên “Ban Chấp Hành” (Trong các chùa gọi là “Ban Trì Sự”) trở thành “Ban Hộ Trì Tam Bảo”. Mục đích chính là tác động tâm lý. Điều này nhắc nhở các hội viên/tín đồ trách nhiệm tâm linh của mình phải hộ trì cho Tam Bảo gồm Phật, Pháp và Tăng. Vị Trụ Trì dĩ nhiên là một thành phần của Tăng Bảo. Nhiều phật tử không ý thức nghiêm chỉnh điều này và để cho bản ngã vượt lên trên, đưa đến tình trạng lạm quyền và gây xáo trộn trong việc điều hành phật sự.

Hai là vị Hội trưởng và/hoặc Trụ Trì sẽ có quyền phủ quyết các quyết định của Ban Hộ Trì Tam Bảo. Các vị sẽ không có quyền

have the right to decide on behalf of the committee. They simply have the right to veto all their decisions until they make one that they agree with.

With the above provisions, the status of the spiritual leader is consolidated and the association still remains democratic in nature and part of a civil society which is a component part of a legitimate democracy.

When applied to other religions, the model constitution can be similarly adjusted, so as to consolidate the status of a Catholic Priest, a Protestant Pastor or any Notable of Cao Daiism or the Hoa Hao Buddhist Sect, within the association.

Section 14: The case of associations of a trade union nature:

Independent associations to protect the legitimate interests of workers constitute an essential element of a post-communist civil society.

The model constitution can be adjusted to apply to trade unions at various levels, for various industries and trades or professions. Such as levels in districts, cantons, provinces or nation-wide, or for industries from car-making, detergents or for engineers, teachers, police officers etc...

Various trade-unions can join forces to become a larger and more comprehensive entity, in order to wield more power in their negotiations with the employers to protect and improve the legitimate rights of their members.

In the sphere of industrial or labor laws, the state shall also enact appropriate laws, in order to regulate the relationship between employers and employees.

When there are conflicts that could not be resolved between employers and

quyết định thay thế cho Ban Hộ Trì Tam Bảo. Họ đơn giản có quyền phủ quyết mọi quyết định của Ban cho đến khi Ban đưa ra quyết định họ có thể đồng ý mà thôi.

Với những điều khoản như thế, vị trí của vị lãnh đạo tinh thần trở nên cao quý và vững chắc, đồng thời hội vẫn giữ được những yếu tố dân chủ của một hội đoàn trong xã hội dân sự của một nền dân chủ chân chính.

Đối với các tôn giáo khác, nội quy mẫu cũng có thể điều chỉnh tương tự, hầu củng cố vị trí của các Linh Mục Công Giáo, Mục Sư Tin Lành hoặc vị chức sắc Cao Đài và Hòa Hảo, trong cấu trúc hội đoàn.

Đoạn 14: Trường hợp các hội đoàn có tính nghiệp đoàn lao động:

Các nghiệp đoàn độc lập, bảo vệ quyền lợi chính đáng của giới thợ thuyền, là một thành tố trọng yếu trong xã hội dân sự hậu cộng sản.

Nội quy mẫu tôi soạn thảo có thể được điều chỉnh hầu áp dụng cho các nghiệp đoàn lao động ở nhiều cấp bậc, kỹ nghệ, nghề nghiệp khác nhau. Chẳng hạn ở cấp bậc quận huyện, tỉnh hoặc toàn quốc, cho kỹ nghệ xe hơi hoặc bột giặt hoặc cho kỹ sư, thầy giáo hoặc cảnh sát v.v....

Các nghiệp đoàn cũng có thể liên kết trở thành một định chế lớn và bao quát hơn, hầu đủ sức mạnh để thương thuyết với giới chủ nhân và bảo vệ cũng như thăng tiến quyền lợi chính đáng của hội viên.

Trên phương diện luật lao động, chính quyền cũng sẽ thông qua những sắc luật nghiêm chỉnh, hầu điều hợp tương quan giữa giới chủ nhân và thợ thuyền.

Khi có sự xung đột không thể giải quyết giữa chủ nhân và thợ thuyền thì các sắc luật trên

employees through direct negotiations, these laws would provide independent tribunals (independent of the executive or legislature). These tribunals can either be ordinary courts of law or specialist tribunals, to resolve these disputes in accordance with the rule of law.

One of the standard models for trade union institutions that future Vietnamese trade unions can draw lessons from is the Australian Council of Trade Unions (in short ACTU). This institution is a powerful organization, but is not registered. It represents member trade unions, was established in 1927 in order to negotiate with employers and government in negotiations on wages and benefits for workers. Being not registered, it has no separate legal personality, but its trade union members are normally registered and are legal entities of their own.

Under the rule of law regime, to act legally is important. To be registered or not is not the main issue. Numerous ACTU leaders have become important politicians in the Labor Party and Bob Hawke, then president of ACTU, became Australian Prime minister (1983-1991).

In a Vietnam built on the principle of constitutionalism, the rule of law and pluralist democracy, a legitimate relationship between employers and employees, between labor and capital, through the just arbitration of an independent tribunal, without being sullied by any dogmatic ideology, will be the main pillar of an advanced civil society.

sẽ quy định những pháp đình độc lập (không lệ thuộc vào hành pháp hoặc lập pháp). Các pháp đình này có thể là những tòa án bình thường, hoặc những tòa án chuyên biệt hầu giải quyết các mâu thuẫn theo tinh thần pháp trị.

Một trong nhiều mẫu mực cho một định chế nghiệp đoàn, các nghiệp đoàn Việt Nam trong tương lai có thể học hỏi theo là cơ chế Hội Đồng các Nghiệp Đoàn Úc Đại Lợi (ACTU). Cơ chế hoặc định chế này là một cấu trúc đầy quyền lực, nhưng không cần đăng ký, đại diện cho những nghiệp đoàn hội viên, được thành lập từ năm 1927, hầu thương thuyết với giới chủ nhân và chính quyền trong các cuộc thương thuyết về lương bổng và lợi nhuận của công nhân. Vì không đăng ký, ACTU không có tư cách pháp nhân riêng, nhưng các nghiệp đoàn hội viên thông thường có đăng ký và có tư cách pháp nhân.

Trong một chế độ pháp trị, đúng luật là quan trọng. Đăng ký hay không không phải là vấn đề trọng yếu. Nhiều lãnh đạo ACTU trở thành những chính trị gia quan trọng trong đảng Lao Động và Bob Hawke, nguyên chủ tịch, đã trở thành thủ tướng Úc (1983-1991).

Trong một nước Việt Nam dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên chân chính, một tương quan hợp lý, trong tinh thần pháp trị, giữa thợ thuyền và chủ nhân, giữa lao động và tư bản, qua sự trọng tài chí công vô tư của một pháp đình độc lập, không bị vẩn đục bởi bất cứ một ý thức hệ giáo điều nào, sẽ là rường cột chính cho một xã hội dân sự thăng hoa.

Conclusion:

Above are only basic informations to establish and operate an association within civil society. Although the model constitution is based on human rights and basic freedoms, Vietnam is not yet a democracy, and I cannot be held liable for criminal or civil wrongs under current Vietnamese laws. I am only a lawyer practising in Australia and have no right to give legal advice in Vietnam.

This book only provides basic information and will be useful to people who want to form basic associations. More complex organizations will need more expert advice.

I also remind readers in Vietnam to consult my colleagues practising inside Vietnam, where possible.

Annexure A: Model objectives:

Political:

1. To establish democracy on the bases of constitutionalism, the rule of law and a pluralist political system
2. To promote civil society
3. To study and enshrine in the constitution the concept of separation of powers by Montesquieu
4. To study and enshrine in the constitution the concept of decentralisation of powers
5. To abolish party dictatorship and establish pluralist democracy

Human rights:

1. To promote and propagate the United Nations Universal Declaration of Human Rights of 1948 and the International Covenant on Civil and

Kết luận:

Nêu trên chỉ là những thông tin căn bản để thành lập và điều hành một tổ chức hay hội đoàn trong xã hội dân sự. Tuy Nội quy mẫu căn cứ trên những quy luật về nhân quyền và các quyền tự do căn bản của con người, nhưng Việt Nam hiện giờ chưa phải là một chế độ dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên đúng nghĩa, tôi không thể chịu trách nhiệm hình (criminal) hoặc hộ (civil) nếu xảy ra truy tố hoặc tranh chấp tại Việt Nam. Tôi cũng chỉ là một luật sư hành nghề tại Úc, không có thẩm quyền cố vấn luật pháp Việt Nam.

Cũng vì chỉ là những thông tin cơ bản, văn kiện này sẽ hữu ích cho những cá nhân muốn thành lập hội đoàn cơ bản. Những hội đoàn tầm vóc cao hơn sẽ có những cao nhân cố vấn chi tiết và vượt ra ngoài tầm vóc của tài liệu này.

Cũng xin nhắc nhờ quý vị tham khảo ý kiến của những đồng nghiệp của tôi đang hành nghề tại Việt Nam, nếu có phương tiện.

Phu lục A: Các mục tiêu mẫu

Chính trị:

1. Xây dựng dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên
2. Phát triển xã hội dân sự
3. Nguyên cứu và hiến định hóa quan điểm tam quyền phân lập của Montesquieu
4. Nghiên cứu và hiến định hóa quan điểm địa phương phân quyền
5. Hủy bỏ độc tài đảng trị và xây dựng dân chủ đa nguyên

Nhân quyền:

1. Quảng bá bản Tuyên Ngôn Quốc Tế nhân quyền Liên Hiệp Quốc năm 1948 và Công Ước Quốc Tế về các quyền tự do dân sự và chính trị 1966

Political Rights of 1966

2. To struggle for the protection of women's rights and fight against family and domestic violence
3. To struggle with a view to enshrine in the constitution or in legislation the right to establish private newspapers and media outlets.
2. Tranh đấu bảo vệ phụ nữ quyền và chống bạo hành trong gia đình
3. Tranh đấu hiến định hóa hoặc luật hóa quyền thành lập báo chí và cơ quan ngôn luận tư nhân

Trades and professions:

1. To struggle for the right to establish independent trade-unions or labour organisations
2. To fight for the protection of the rights of employees working for foreign-owned companies in Vietnam.
3. To fight against the importation of foreign workers into Vietnam

Nghề nghiệp:

1. Tranh đấu xây dựng quyền thành lập công đoàn độc lập
2. Tranh đấu bảo vệ quyền lợi công nhân làm việc cho các công ty nước ngoài tại Việt Nam
3. Tranh đấu chống nhập cảng công nhân từ nước ngoài

Mutual support for victims of injustice:

1. To provide financial and manpower support for victims of injustice in SaiGon
2. To lobby and pressure government with a view to release from imprisonment victims of injustice who are convicted and incarcerated.
3. To provide legal support and representation for victims of injustice in their attempts to seek justice for their plights.

Tương trợ dân oan:

1. Giúp đỡ tài chánh và nhân vật lực cho những dân oan khiếu kiện tại Sài Gòn
2. Vận động áp lực chính quyền trả tự do cho các dân oan bị kết án giam cầm
3. Giúp đỡ pháp lý và tìm luật sư đại diện cho các dân oan khiếu kiện

Religious:

1. To promote and propagate the teachings of Gautama the Buddha in the Mahayana tradition in the province of Can Tho
2. To promote and propagate the teachings of Gautama the Buddha in the Theravada tradition in the province of Ca Mau
3. To promote and propagate God's words in the New Testament and the Old Testament in the province of Phan Thiet
4. To promote and propagate the

Tôn giáo:

1. Phát huy và truyền bá giáo lý Đức Phật Thích Ca theo truyền thống Đại Thừa trong tỉnh Cần Thơ
2. Phát huy và truyền bá giáo lý Đức Phật Thích Ca theo truyền thống Tiểu Thừa trong tỉnh Cà Mau
3. Phát huy và truyền bá lời Chúa Trời trong thánh kinh Tân Ước và Cựu Ước tại tỉnh Phan Thiết
4. Phát huy và truyền bá lời dạy của Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ tại tỉnh Vĩnh Long.

teachings of Venerable Master
Huynh Phu So in the province of
Vinh Long

Annexure B: Model constitution:

(I). Name of the association:

The association is hereby
called:.....

(II). Objectives:

The objectives of the association shall be:

1.....

2.....

(III). Fundamental principles:

- a. The principle of non-violence: the association shall operate in the spirit of non-violence and through means that are completely non-violent
- b. The principle of non-profit: all profits and assets of the association shall only be used for the purpose of community benefits espoused by the association and shall not be distributed to members of the association.
- c. The constitution and laws in force: the association complies with the provisions of the constitution and laws in force.
- d. The association respects and complies with the provisions of all international agreements, covenants on human rights, civil rights and other basic political rights assented to by the Vietnamese government

(IV). Basic definitions:

- a. Casting vote: when 2 parties have equal number of votes, the chairperson is given an extra vote to decide which party has the majority
- b. Trustee: is a person who is entrusted with assets or accounts belonging to the association. This person is only owner in name and not the real

Phu lục B: Nội quy mẫu

(I) Danh xưng của hội

Nay thành lập hội mang tên:

(II) Mục tiêu

Các mục tiêu của hội sẽ là:

1

2

(III) Nguyên tắc nền tảng

- a. Nguyên tắc bất bạo động: hội hoạt động trong tinh thần và bằng những phương thức hoàn toàn bất bạo động
- b. Nguyên tắc bất vụ lợi: những lợi nhuận và tài sản của hội chỉ có thể sử dụng cho những mục đích phúc lợi cộng đồng của hội nêu ra và không bao giờ phân phát cho những hội viên của hội
- c. Hiến pháp và luật pháp hiện hành: hội tuân thủ mọi điều khoản hiến pháp và luật pháp chủ trương
- d. Các hiệp ước và công ước quốc tế về nhân quyền, dân quyền và các quyền tự do chính trị căn bản khác mà nhà nước Việt Nam ký kết với quốc tế đều được hội tôn trọng và chấp hành.

(IV) Các định nghĩa căn bản:

- a. “Phiếu quyết định” (casting vote) là khi số phiếu bằng nhau giữa 2 bên, thì người chủ tọa có thêm một phiếu để quyết định phe nào đa số.
- b. “Ủy nhiệm viên” (trustee) là người được ủy thác đứng tên tài sản hoặc tài khoản của hội. Họ chỉ đứng tên nhưng không phải là chủ nhân thật

- owner. The real owner is the association.
- c. Legal entity is a natural person or an artificial person created by law such as a company or a registered organisation, with the right to own property, to appear in court as an applicant/plaintiff or a respondent/defendant.
 - d. Majority in this model rule means absolute majority which should be distinguished from relative majority such as in cases where there are 3 parties or more, with party 1 having 20% of the votes, party 2 having 20% of the votes, party 3 having 30% of the votes, party 4 having 26% of the votes, then party 3 has a relative majority. In the event there is no absolute majority in the first round of voting, then a second round of voting shall take place between the 2 parties with the highest votes, until an absolute majority is realised.
- sự. Chủ nhân thực sự là hội.
- c. “Tư cách pháp nhân” là một con người bằng da bằng thịt hoặc một con người do luật pháp tạo ra như một công ty hay một hội đoàn có đăng ký, có quyền sở hữu tài sản, có thể ra tòa như một nguyên cáo hay bị cáo.
 - d. “Đa số” trong nội quy/điều lệ có nghĩa là đa số tuyệt đối, tức hơn 50%, khác với đa số tương đối như trong trường hợp có 3 nhóm trở lên, nhóm 1 với 20% phiếu, nhóm 2 với 24% phiếu, nhóm 3 với 30% phiếu, nhóm 4 với 26% phiếu, thì nhóm 3 có đa số tương đối. Nếu bầu vòng một chưa có đa số tuyệt đối thì phải bầu lại vòng nhì, với 2 nhóm có số phiếu cao nhất cho đến khi có đa số tuyệt đối.

(V). Membership:

1. Any person, 18 year old and over, can become a member.
2. Except for founding members, all people applying for membership must complete the attached application form and has the recommendation of a current member
3. The secretary of the association shall present the application to the nearest meeting of the executive committee so that such committee may decide whether or not to accept the application.
4. A member has one vote in all official general meetings of the association
5. A member shall cease membership upon death, resignation via an official letter or expulsion.
6. Annual or monthly membership fee: Each member has the duty to pay such fees to be decided by the executive committee or general meeting from time to time.

(V) Hội viên

1. Mọi người, từ 18 tuổi trở lên, đều có thể trở thành hội viên của hội.
2. Trừ những hội viên sáng lập, những người xin gia nhập hội phải điền đơn theo mẫu đính kèm và được sự giới thiệu của một hội viên hiện thời
3. Thư ký của hội sẽ trình đơn xin gia nhập trước phiên họp sớm nhất của Ban Chấp Hành (BCH), hầu BCH có thể quyết định chấp nhận hay không.
4. Một hội viên có quyền bỏ một phiếu trong tất cả các phiên họp khoáng đại chính thức của hội
5. Một hội viên sẽ chấm dứt làm hội viên khi qua đời, rút tên khỏi hội bằng văn thư chính thức hoặc bị khai trừ khỏi hội
6. Niên liễm hoặc nguyệt liễm hội viên: mỗi hội viên có trách nhiệm đóng niên liễm hoặc nguyệt liễm do BCH hoặc Đại Hội quy định tùy hoàn cảnh và thời điểm.

(VI). The executive committee:

7. The founding general meeting and following general meetings shall elect an executive committee comprising 3 members or more, depending on needs and number of members.
8. The executive committee is responsible for:
 - a. Managing the affairs of the association
 - b. Administering all assets of the association
 - c. Resolving all issues both internal and external of the association
 - d. Doing all things considered beneficial to the association
9. The executive committee shall elect from its members at least 3 officers as follows:
 - a. President: To lead the association and chair all meetings of the executive committee
 - b. Secretary: To keep records
 - c. Treasurer: To be responsible for the receipts and expenses, bank accounts.
10. All resolutions of the executive committee are based on majority votes. The president has the casting vote.
11. The term of office of the executive committee is 2 years.

(VII). Meetings and quorums:

12. The general meeting: the quorum for the meeting on the first invitation shall be 50% of membership. If such quorum is not reached on the first invitation, no quorum is required on the second invitation
13. The executive committee: the quorum for the meeting on the first invitation shall be 2 / 3 of the committee members. If such quorum is not reached on the first invitation,

(VI) Ban chấp hành

7. Đại hội thành lập và các đại hội kế tiếp sẽ bầu một ban chấp hành (BCH) gồm từ 3 người trở lên, tùy theo nhu cầu và nhân số của hội.
8. BCH có trách nhiệm:
 - a. Điều hành hội
 - b. Quản trị mọi tài sản của hội
 - c. Giải quyết mọi vấn đề đối nội và đối ngoại của hội
 - d. Làm tất cả mọi điều nhận thấy lợi ích cho hội
9. BCH phải bầu ra trong số thành viên của mình ít nhất 3 chức vụ sau đây:
 - a. Hội trưởng: Lãnh đạo hội và chủ tọa các phiên họp của BCH
 - b. Thư ký: Giữ sổ sách
 - c. Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm về chi thu và sổ sách chi thu, ngân khoản tại ngân hàng
10. Các quyết định của BCH căn cứ trên đa số phiếu. Hội trưởng có phiếu quyết định (casting vote)
11. Nhiệm kỳ của BCH là 2 năm

(VII) Các phiên họp và túc số

12. Đại hội: túc số lần đầu triệu tập sẽ là 50% hội viên. Nếu lần đầu không đủ túc số, thì lần thứ nhì không cần quy định túc số mà vẫn họp lệ.
13. BCH: Túc số lần đầu sẽ là 2/3 số thành viên BCH. Nếu lần đầu không đủ túc số thì lần sau ít nhất 3 thành viên.

the quorum on the second invitation shall be 3 members.

(VIII). Sub-committees:

14. The executive committee or the general meeting may establish specialised sub-committees according to needs to carry out tasks of the association

15. Some examples of sub-committees could be: Inspectorate sub-committee, Finance sub-committee, Advisory sub-committee etc... according to needs.

(IX). Voting procedures and resolutions of the association:

- 16. Each member has an equal vote
- 17. The principle of secret ballot must be observed
- 18. The majority prevails over the minority
- 19. Only people who are present in person, or if the association has the required means, members who can be present via video or voice link, can vote. No absent or proxy votes are allowed.

(X). General meeting and extraordinary general meetings:

- 20. A general meeting shall be convened every 2 years. Such meeting shall elect a new executive committee and decide on all affairs of the association including to amend the rules.
- 21. The general meeting is supreme and omnipotent. All resolutions of the executive committee or decisions of any officer of the association, contrary to resolutions of the general meeting shall be null and void.

(XI). Notice procedures:

- 22. Notice of the general meeting must be sent to members at least 2 weeks

(VIII) Các ủy ban:

14. BCH hoặc Đại Hội có thể tùy nghi thành lập các ủy ban chuyên ngành hầu thi hành những công tác của hội

15. Một số ủy ban tiêu biểu như: Ủy ban giám sát, Ủy ban tài chính, Ủy Ban Cố Vấn v...v...tùy theo nhu cầu

(IX) Thủ tục bỏ phiếu và các quyết định của hội:

- 16. Mỗi hội viên có một phiếu bằng nhau
- 17. Nguyên tắc bầu cử là bầu kín
- 18. Đa số ưu thắng thiểu số
- 19. Chỉ có người hiện diện tại chỗ, hoặc nếu hội có phương tiện, thì hiện diện qua video link (tức thấy hình), hoặc qua hiện diện qua voice link (tức chỉ nghe giọng nói) mới được bầu cử. Không thể bầu khiếm diện hoặc ủy nhiệm phiếu.

(X) Đại hội định kỳ và các đại hội bất thường

- 20. Đại hội định kỳ mỗi 2 năm một lần. ĐH bầu lại tân BCH và quyết định tất cả mọi vấn đề của hội kể cả tu chính nội quy.
- 21. Đại hội là tối cao và toàn quyền. Bất cứ quyết định nào của BCH hoặc bất cứ chức sắc nào của hội, đi ngược với quyết định của ĐH đều vô hiệu lực

(XI) Thủ tục thông báo

- 22. Thông báo ĐH phải được gửi cho tất cả hội viên ít nhất 2 tuần trước ĐH

prior to the date of the general meeting by hand, mail or other means such as emails or texts on mobile phones.

23. Other normal notices relative to activities of the association can be given by similar means.

(XII). The chairperson:

24. The chairperson of the general meeting or the executive committee has the casting vote. The chairperson of the general meeting is chosen by the general meeting. The chairperson of the executive committee is the president.

(XIII). Assets and finance:

25. If the association is registered and is a legal entity then it can directly own assets or accounts in its name.
26. If it is not registered and is not a legal entity then it can use trust documents appointing one or more persons as trustees to be registered owners on its behalf.
27. In both circumstances, in order to withdraw funds from a bank account, at least the signatures of two members are required.

(XIV). Amending the rules:

28. These rules can only be amended with the consent of 3 quarters of the members attending the general meeting.

(XV). Assets after the association has ceased operation:

29. In the event the association is dissolved and has ceased operation, all assets and money in accounts of the association shall be transferred to an association having similar non-profit objectives.
30. The association can be dissolved with the consent of 3 quarters of members present at the general meeting.

bằng thư tay, bưu điện hoặc các phương tiện điện tử như điện thư hoặc qua tin nhắn trên điện thoại di động.

23. Các thông báo bình thường về hoạt động của hội cũng qua những phương thức tương tự

(XII) Người chủ tọa

24. Người chủ tọa ĐH hoặc BCH có phiếu quyết định. Chủ tọa ĐH do ĐH chọn. Chủ tọa BCH là Hội Trưởng.

(XIII) Tài sản và tài chính

25. Nếu hội đăng ký chính thức và có tư cách pháp nhân thì hội có thể trực tiếp đứng tên tài sản hoặc ngân khoản của hội
26. Nếu hội không đăng ký và không có tư cách pháp nhân thì có thể làm giấy ủy nhiệm cho một hay nhiều cá nhân đứng tên tài sản hoặc ngân khoản với tư cách là ủy nhiệm viên (trustees) cho hội
27. Trong cả 2 trường hợp, nếu cần phải ký ngân phiếu rút tiền, phải có ít nhất 2 chữ ký của 2 thành viên BCH.

(XIV) Tu chính nội quy:

28. Nội quy chỉ được tu chính với sự đồng ý của 3 phần 4 số hội viên tham dự ĐH.

(XV) Tài sản sau khi hội chấm dứt hoạt động

29. Nếu hội giải tán và chấm dứt sinh hoạt, toàn bộ tài sản và ngân khoản của hội sẽ chuyển giao cho một hội hoặc tổ chức có mục tiêu bất vụ lợi tương đương với hội.
30. Hội có thể được giải tán với sự đồng ý của 3 phần 4 hội viên tham dự trong một ĐH.

Annexure C: Application for membership and recommendation of application

Application for membership:

Name of association:

Full name of applicant:

Address:

Occupation:

I hereby apply for membership. If my application is successful, I agree to observe all the provisions of its constitution.

Signature of applicant:

Date of application:

Member recommending the applicant:

Full name of member:

I hereby recommend Mr/Ms:

In his/her application for membership. I confirm I am a current member of the association.

Signature:

Date of signing:

Annexure D: Trust Declaration

The ABC Association

Parties:

- Mr Nguyen Van A of (address)...
- Ms Tran Thi B of (address) ...are the 2 trustees

Phụ Lục C: Đơn xin gia nhập và giấy giới thiệu hội viên

Đơn xin gia nhập hội:

Tên hội:

Tên họ người muốn gia nhập hội:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp:

Nay tôi xin làm đơn gia nhập hội. Nếu đơn của tôi được chấp nhận, tôi đồng ý tuân thủ nội quy của hội.

Chữ ký người nộp đơn:

Ngày ký:

Hội viên giới thiệu người xin gia nhập hội:

Tên họ hội viên:

Tôi xin giới thiệu anh/chị:

Làm đơn gia nhập hội. Tôi xác nhận tôi là một hội viên hiện thời của hội.

Ký tên:

Đề ngày ký:

Phụ Lục D: Giao kèo ủy nhiệm

Hội ABC

Thành phần:

Ô. Nguyễn Văn A cư ngụ tại...

Bà. Trần Thị B cư ngụ tại... là 2 ủy nhiệm viên

The ABC Association of (address) is the real owner and beneficiary of this trust.

Hội ABC địa chỉ tại...là thành phần chủ nhân thật sự và hưởng phúc lợi của sự ủy nhiệm

Recitals:

Sự Kiện:

-The ABC Association is an unincorporated association and does not have legal status to be registered owner of properties.

-Hội ABC là một hội không đăng ký và không có tư cách pháp nhân để đứng tên tài sản

-Mr Nguyen Van A and Ms Nguyen Van B are members of the Executive Committee of the Association

-Ông Nguyễn Văn A và Bà Trần Thị B là thành viên Ban Chấp Hành của hội

-The Association agrees to appoint these 2 individuals as trustees to hold in their names:

-Hội đồng ý bổ nhiệm 2 người làm ủy nhiệm viên đứng tên dùm:

The following properties:

Các tài sản sau đây:

a.....

a.....

b.....

b.....

c.....

c.....

(Provide details of properties)

(ghi chi tiết tài sản)

And the following bank accounts:

Và tài khoản ngân hàng sau đây:

a.....

a.....

b.....

b.....

(Provide details of bank accounts)

(ghi rõ chi tiết tài khoản)

The trustees declare as follows:

Các ủy nhiệm viên tuyên cáo như sau:

a.We are only trustees and do not own the above properties and bank accounts.

a.Chúng tôi chỉ là những ủy nhiệm viên và không sở hữu các tài sản và ngân khoản trên.

b.We agree to carry out all instructions from the Association as the real owner and beneficiary.

b.Chúng tôi đồng ý thi hành tất cả các mệnh lệnh của hội như là chủ nhân và thành phần hưởng phúc lợi thật sự.

Date:

Ngày:

.....

.....

CẨM NANG SONG NGỮ THÀNH LẬP HỘI ĐOÀN

Mr Nguyen Van A

Ô Nguyễn Văn A

.....
Witness (full name, signature and address)

.....
Người chứng (Tên, chữ ký và địa chỉ)

.....
Ms Tran Thi B

.....
Bà Tran Thị B

.....
Witness (full name, signature and address)

.....
Người chứng(Tên, chữ ký và địa chỉ)

.....
Mr Le Van C (OBO the Association)

.....
Ô Lê Văn C (đại diện Hội)

.....
Witness (full name, signature and address)

.....
Người chứng(Tên, chữ ký và địa chỉ)